

Số: 938 / BC-GDĐT

Cần Giờ, ngày 31 tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO

Tổng kết cấp tiểu học - Năm học : 2018 - 2019

Thực hiện theo văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổng kết năm học 2018 – 2019 cấp tiểu học.

Căn cứ Kế hoạch số 1359 /KH-GDĐT ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Kế hoạch công tác giáo dục cấp Tiểu học năm học 2018-2019 và kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học của các đơn vị; Phòng Giáo dục và Đào tạo báo cáo kết quả thực như sau:

I KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ:

1. Phát triển trường, lớp, số lượng học sinh:

		Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Ghi chú (so với NH 2017 - 2018)
Trường học	Tổng số	15	16	Tăng 1
	Dạy 2 b/ngày	15	16	Tăng 1
	Tổ chức bán trú	01	02	Tăng 1
Lớp học	Tổng số	218	212	Giảm 6 lớp
	Học 2 b/ngày	218	212	Giảm 6 lớp
	Tổ chức bán trú	6	29	Tăng 23 lớp
Học sinh	Tổng số	5940	6110	Tăng 170 HS
	Học 2 b/ngày	5940	6110	Tăng 170 HS
	Tổ chức bán trú	172	189	Tăng 17 HS

Ngoài ra còn có Trường Chuyên biệt Cần Thạnh có 59 học sinh, tập trung các dạng tật chậm phát triển trí tuệ, khiếm thính, bại não.

Toàn huyện có 167 học sinh khuyết tật học hòa nhập ở 16 trường tiểu học (tăng 38 em so với năm học 2017 – 2018).

2. Thực hiện có hiệu quả nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua

-Các trường thực hiện nghiêm túc các Quyết định của UBND Thành phố (công văn số 3265/UBND-VX ngày 28/6/2016 của UBND TP HCM về việc quản lý các hoạt động dạy thêm, học thêm và công tác tuyển sinh tại các trường trên địa bàn Thành phố) quy định về dạy thêm, học thêm, các Chỉ thị, công văn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT): Chỉ thị số 2325/CT-BGDĐT ngày 28/6/2013 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1; Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 ban hành quy định về dạy

thêm, học thêm; Chỉ thị số 5105/CT-BGDĐT ngày 03/11/2014 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm đối với giáo dục tiểu học; Công văn số 2449/BGDĐT-GDTH ngày 27/5/2016 về việc khắc phục tình trạng chạy trường, chạy lớp; các văn bản chỉ đạo về dạy thêm học thêm của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân huyện và của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Hiệu trưởng thường xuyên sinh hoạt và tổ chức đội ngũ thực hiện theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, củng cố kết quả cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, thực hiện cuộc vận động “ Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”. Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

- Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức kiểm tra định kì, không để học sinh bỏ học; thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính;

- Phòng Giáo dục và Đào tạo tăng cường kiểm tra công tác thu đầu năm học và kiểm tra xử lý các khoản thu không đúng quy định nhằm chấn chỉnh tình trạng lạm thu đầu năm học.

- Các trường tổ chức giảng dạy tích hợp qua các môn học, nâng cao chất lượng giờ sinh hoạt chào cờ đầu tuần, giờ sinh hoạt chủ nhiệm, tổ chức giảng dạy tích hợp qua các môn học và các hoạt động giáo dục giúp cho học sinh thấm nhuần 5 Điều Bác Hồ dạy và Thư Bác Hồ gửi học sinh. Thực hiện Kế hoạch số 178/KH-BGDĐT ngày 16/3/2017 của Bộ GD&ĐT yêu cầu triển khai giảng dạy các giáo trình, tài liệu về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong chương trình chính khóa; sử dụng bộ tài liệu “ Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh” lồng ghép trong giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động Đội.

- Giáo dục đạo đức, kĩ năng sống cho học sinh thông qua các môn học, các hoạt động giáo dục và xây dựng quy tắc ứng xử văn hoá. Nhà trường chủ động phối hợp với gia đình và cộng đồng cùng tham gia chăm sóc giáo dục đạo đức và kĩ năng sống cho học sinh. Thực hiện Chỉ thị 1537/CT-BGDĐT ngày 05/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường và nâng cao hiệu quả một số hoạt động giáo dục cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, đào tạo; Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 ban hành quy định về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; Thông tư số 07/2014/TT-BGDĐT ngày 14/3/2014 quy định về hoạt động chữ thập đỏ trong trường học; Quyết định 410/QĐ-BGDĐT ban hành kế hoạch triển khai Quyết định 1501/QĐ-TTg ngày 28/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015-2020” của ngành giáo dục.

- Các trường đã tổ chức giảng dạy và thực hành môn Đạo đức và giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua các sự kiện, tình hình thời sự trong xã hội, trong nước và quốc tế, gắn việc học lý thuyết với thực hành, rèn luyện các hành vi đạo đức qua việc học tập và giao tiếp hàng ngày với bạn bè và người xung quanh với sự giúp đỡ của giáo viên và phụ huynh, tổ chức cho học sinh hát Quốc ca tại Lễ chào cờ Tổ quốc và rèn kĩ năng sống cho học sinh trong từng môn học (chú trọng rèn kĩ năng và thái độ của học sinh trong phần xác định mục tiêu từng bài dạy), các mô hình hoạt động ngoài giờ lên lớp để học sinh có cơ hội được hoạt động gắn với thực tiễn cuộc sống. Tập trung rèn kĩ năng tự bảo vệ bản thân, kĩ năng ứng xử

và các kĩ năng khác phù hợp với lứa tuổi, chú trọng rèn luyện thể chất (thực hiện có nền nếp việc tập thể dục giữa giờ, các bài thể dục tại chỗ trong học tập, sinh hoạt cho học sinh) và năng khiếu cho học sinh; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe học sinh và y tế trường học.

- *Nâng cao chất lượng giờ sinh hoạt đầu tuần, giờ sinh hoạt chủ nhiệm.*

- **Hạn chế:** Tuy nhiên vẫn còn trường hợp giáo viên chưa áp dụng *giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua các sự kiện, tình hình thời sự trong xã hội đối các tiết có thể lồng ghép giáo dục.*

3. Thực hiện chương trình giáo dục:

3.1. Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch dạy học:

- Các trường tổ chức thực hiện đúng chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo Quyết định số: 16/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Công văn số: 896/BGD&ĐT-GDTH, ngày 13 tháng 02 năm 2006 về Hướng dẫn điều chỉnh việc dạy và học cho HS Tiểu học. Văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT số: 2337/GDĐT-TH, ngày 23 tháng 9 năm 2011 về Triển khai điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Tất cả các trường tập trung đảm bảo thực hiện chương trình theo đúng chuẩn.

- Phòng GD&ĐT hướng dẫn các trường tổ chức dạy 2 buổi/ ngày (văn bản số 1351/GDĐT của GD&ĐT ngày 4/10/2016 hướng dẫn tổ chức dạy 2 buổi/ ngày các trường tiểu học), đã duyệt kế hoạch cho tất cả các trường, tất cả các trường đều tổ chức dạy 2 buổi/ ngày. Tiếp tục tổ chức dạy tích hợp vào các môn học về biến đổi khí hậu, tiết kiệm năng lượng, kĩ năng sống và đạo đức Hồ Chí Minh, quyền và bổn phận trẻ em, bình đẳng giới, an toàn giao thông, thực hiện thông tư 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ GD&ĐT về “*hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học...việc dạy tích hợp đảm bảo sự hợp lý, nhẹ nhàng, góp phần giáo dục học sinh theo chủ đề, toàn diện.* Tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng vườn trường, dạy học ngoài trời, đầu tư cho tiết học ở thư viện, tổ chức các hoạt động ngoại khóa,...;

- Tiếp tục tổ chức và thực hiện đánh giá hiệu quả các chuyên đề đã được triển khai.

- Thực hiện theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã triển khai văn bản số 709/GDĐT ngày 04 tháng 05 năm 2019 về hướng dẫn triển khai Chương trình giáo dục phổ thông. Các trường đã chuẩn bị điều kiện về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, tích cực chuẩn bị đón đầu *chương trình giáo dục phổ thông.*

- Qua công tác kiểm tra và báo cáo của các đơn vị cho thấy cán bộ quản lý nhà trường có triển khai, chỉ đạo và theo dõi sát sao việc thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc thực hiện giảng dạy, kiểm tra, đánh giá đối với học sinh, điều chỉnh kịp thời những trường hợp thực hiện chưa nghiêm túc. Bên cạnh việc tổ chức dạy học theo Chuẩn kiến thức – kĩ năng và nội dung điều chỉnh Ban giám hiệu đã tổ chức và chỉ đạo GV thực hiện đúng qui định dạy học 2 buổi / ngày, dạy đủ các môn và tổ chức có hiệu quả các hoạt động dạy học theo chuẩn kiến thức và kĩ năng. Giáo viên đã chủ động trong việc gia giảm thời lượng và điều chỉnh nội dung giảng dạy, tạo điều kiện để học sinh hoàn thành các yêu cầu của bài học tại lớp, hạn chế giao bài tập yêu cầu học sinh làm thêm ở nhà.

- Tuy nhiên, vẫn còn một số GV chưa nắm vững kiến thức trọng tâm của bài dạy và các kiến thức có liên quan nên xử lý tình huống xảy ra trong giờ dạy không khéo; thực hiện chưa nghiêm túc việc điều chỉnh nội dung dạy học và lúng túng trong việc tìm nội dung,

hình thức thay thế cho nội dung điều chỉnh, phân bổ thời gian chưa hợp lý ở một số hoạt động.

3.2. Tiếp tục triển khai việc đổi mới đánh giá học sinh tiểu học. Thực hiện đúng Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 về quy định đánh giá học sinh tiểu học, Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Hiệu trưởng các trường tổ chức thực hiện nghiêm túc Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014, Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 và các văn bản chỉ đạo của Sở và Phòng Giáo dục và Đào tạo, văn bản số 1570/TB-GDDĐT ngày 02 tháng 11 năm 2018 của phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn đánh giá học sinh cấp tiểu học kể từ năm học 2018-2019.

- Hiệu trưởng đã triển khai, tập huấn thông tư triệt để, đúng quy trình đến giáo viên, cha mẹ học sinh. Biên bản các cuộc họp được ghi chép cẩn thận làm cơ sở để giáo viên, tổ khối thực hiện chính xác, đồng bộ.

- Giao quyền và trách nhiệm cho hiệu trưởng chỉ đạo thực hiện KTĐK, từng bước giao trách nhiệm cho GV đánh giá kết quả học tập của học sinh và HS tự đánh giá kết quả học tập của mình.

- CBQL và GV nắm vững và nhận thức đúng đắn về yêu cầu của Thông tư để thực hiện tốt trong quá trình chỉ đạo và đánh giá, giúp học sinh tự tin, biết mặt hạn chế để sửa chữa, phát huy các mặt ưu điểm (kết hợp việc chấm điểm với nhận xét chi tiết).

- Hạn chế:

+ Lời nhận xét của GV có khen ngợi, có hạn chế nhưng phần tư vẫn còn chung chung.

+ Đề kiểm tra định kỳ ở một số đơn vị thực hiện chưa theo quy định: Chưa thể hiện đúng mức độ theo ma trận, cấu trúc chưa hợp lý,...

- Kết quả chất lượng bộ môn qua kỳ KTĐK:

Môn Tiếng Việt:

K H O I	Năm học 2017 - 2018						Năm học 2018 - 2019					
	TSHS/ TSHS	Điểm 9-10	Điểm 7-8	Điểm 5-6	Điểm trên 5	Điểm dưới 5%	TSHS/ TSHS	Điểm 9-10	Điểm 7-8	Điểm 5-6	Điểm trên 5	Điểm dưới 5 %
	Dự thi	%	%	%	%	5%	Dự thi	%	%	%	%	%
1	1233/ 1233 (49KT) 1188	924 74,9%	207 16,8%	44 3,6%	1175 95,3%	58 (45 KT) 4,7%	1377/ 1439 (50+12 =62KT)	973 70,7%	321 23,3%	78 5,7%	1372 99,6 %	17- (12KT) = 5 - 0,4 %
2	991/ 991 (25KT)	617 62,3%	295 29,8%	74 7,5%	986 99,5%	5 (5KT) 0,5%	1167/ 1175 (4+4=8KT)	708 60,7%	364 31,2%	95 8,1%	1167 100%	4 (KT)
3	1322/ 1322 (28KT)	747 56,5%	444 33,6%	114 8,6%	1305 98,7%	17 (8KT) 1,3%	986/ 999 (8+5= 13KT)	551 55,9%	322 32,7%	113 11,5%	986 100%	5 (KT)
	1217/ 1217	716	407	92	1215	2	1288/ 1291	654	487	146	1287	2-1

4	1217 (15KT)	58,8%	33,4%	7,6%	99,8%	(2KT) 0,2%	(2+1=3KT)	50,8%	37,8%	11,3%	99,9 %	(KT)=1 0,1%
5	1177/ 1177 (12KT)	687 58,4%	430 36,5%	60 5,1%	1177 100%	0	1206/ 1206	696 57,7%	437 36,2%	73 6,1%	1206 100%	0
T C	5940/ (129KT -60) 5880)	3691 62,1 %	1783 30%	384 6,5%	5858 98,6%	82 (60 KT) 1,4%	6024/ 6110 (86KT)	3582 59,5 %	1931 32,1 %	505 8,4%	6018 99,9 %	28-22 (KT) 6 0,1%

Qua bảng thống kê đánh giá như sau:

- Tổng số học sinh toàn huyện năm học 2018 – 2019 duy trì đến cuối năm học là 6110 học sinh.

- Có 6046/6110 học sinh tham gia dự kiểm tra môn Tiếng Việt cuối năm (trong đó có 103 học sinh khuyết tật học hòa nhập học kịp chương trình tham dự kiểm tra theo đề chung), còn lại 64 HS khuyết tật học hòa nhập ở tất cả các khối lớp chưa theo kịp chương trình môn Tiếng Việt (học theo Kế hoạch học tập cá nhân), do đó không dự kiểm tra theo đề chung và không đánh giá xếp loại. Theo bảng thống kê, số học sinh có điểm bài kiểm tra dưới 5 (28 học sinh trừ 22 học sinh khuyết tật học kịp chương trình tham dự kiểm tra theo đề chung nhưng không đạt) là 6 học sinh, sẽ tổ chức ôn tập và kiểm tra lần 2. Như vậy, sau khi trừ 86 học sinh khuyết tật thì số học sinh tính tỉ lệ sẽ là 6024/6110. Số HS đạt yêu cầu môn tiếng Việt là 6018 - Tỉ lệ 99,9% so với năm học trước tăng 1,3%; Tỉ lệ yếu giảm 1,3% so với năm học trước.

- Học sinh làm bài chưa đạt điểm 5 do đọc đề chưa kỹ, chưa cẩn thận khi thực hiện bài làm, bài viết,... tập trung nhiều ở kỹ năng viết và phân tích đề; Bài Chính tả học sinh viết sai lỗi còn nhiều, bài Tập làm văn còn viết theo kiểu liệt kê, vốn từ còn yếu, chưa biết sử dụng từ, chưa biết dùng hình ảnh so sánh – nhân hóa, chưa biết dùng từ để liên kết câu, ... còn mang tính khuôn mẫu chưa thể hiện tính sáng tạo, tính chân thật và sự hồn nhiên trong bài văn; bài Đọc hiểu chưa biết vận dụng các kiến thức đã học để làm bài.

- Đa số học sinh đạt các kiến thức theo chuẩn kiến thức – kỹ năng từng khối lớp, có kỹ năng vận dụng kiến thức khá tốt; Các em đạt các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết, phân tích, tổng hợp. Vì thế phần lớn học sinh đọc đúng tốc độ, đọc diễn cảm, đọc hiểu văn bản, biết cách giao tiếp, biết phân tích đề, biết sử dụng từ để đặt câu và vận dụng các mẫu câu đã học để thực hành làm bài, vận dụng các kiến thức đã học để làm văn, liên kết câu, trình bày bài văn theo bố cục, viết chính tả đúng.

Môn Toán:

KH OÌ	Năm học 2017-2018						Năm học 2018-2019					
	TSHS/ TSHS Dự thi	Điểm 9-10 %	Điểm 7-8 %	Điểm 5-6 %	Điểm trên 5 %	Điểm dưới 5 %	TSHS/ TSHS Dự thi	Điểm 9-10 %	Điểm 7-8 %	Điểm 5-6 %	Điểm trên 5 %	Điểm dưới 5 %
1	1233/ 1233 (49KT) 1188	935 75,8%	200 16,2 %	48 3,9%	1183 95,9 %	50 (45 KT) 4,1%	1400/ 1439 (12KT)	1074 76,7%	250 17,9%	59 4,2%	1383 99,6 %	17 (9KT) 0,4%
	991/	696	248	43	987	4 (4K)	1171/	807	298	63	1168	3

2	991 (25KT)	70,2%	25%	4,3%	99,6 %	0,4%	1175 (7 KT)	68,9%	25,4%	5,4%	100%	0,0% (2KT)
3	1322/ 1322 (28K)	827 62,6%	370 28%	111 8,4%	1308 98,9 %	14 (8KT) 1,1%	991/ 999 (7 KT)	528 53,3%	331 33,4%	128 12,9 %	987 100%	4 0,0% (4KT)
4	1217/ 1217 (15KT)	721 59,2%	377 31%	116 9,5%	1214 99,8 %	3 (3KT) 0,2%	1287/ 1291 (4 KT)	697 54,2%	430 33,4%	158 12,3 %	1285 99,9%	2 0,1% (2KT)
5	1177/ 1177 (12K)	738 62,7%	352 29,9 %	87 7,4%	1177 100%	0	1206/ 1206	661 54,8%	446 37,0%	99 8,2%	1206 100%	0 0,0%
TC	5940/ 5940 (-60KT) 5880	3917 65,9 %	1547 26%	405 6,8%	5869 98,8 %	71 (60 KT) 1,2%	6055 / 6110 (-17KT) 6038	3767 62,3 %	1755 29,0%	507 8,4%	6029 99,7%	26 (17KT) 9-0,3%

* Qua bảng thống kê đánh giá như sau:

- Có 6055/6110 học sinh tham gia dự kiểm tra môn Toán cuối năm (trong đó có 167 học sinh khuyết tật học hòa nhập), còn lại 55 HS khuyết tật học hòa nhập ở tất cả các khối lớp chưa theo kịp chương trình (học theo Kế hoạch học tập cá nhân), do đó không dự kiểm tra chung môn toán và không đánh giá xếp loại. Như vậy số học sinh có điểm bài kiểm tra dưới 5 là (26 học sinh trừ 17 tham gia kiểm tra chung nhưng không đạt yêu cầu) còn lại 9/6038 – Tỷ lệ 0,3% so với năm học trước giảm 0,9%; Tỷ lệ đạt yêu cầu môn Toán là: 6038/6110 – Tỷ lệ 99,7% so năm học trước tăng 0,9%. Chất lượng bộ môn có sự ổn định.

- Đa số học sinh đạt các kiến thức theo chuẩn kiến thức – kỹ năng từng khối lớp, có kỹ năng vận dụng kiến thức để làm bài; Kỹ năng tính toán khá tốt, nhiều em có sáng tạo trong giải toán có lời văn và tính bằng cách thuận tiện nhất. Thực hiện thành thạo các phép tính, làm tốt các bài toán có yếu tố hình học, bài toán tìm thành phần chưa biết, tính giá trị của biểu thức;....Một số học sinh có điểm kiểm tra dưới 5 là do không cẩn thận khi tính toán, kỹ năng đọc đề và phân tích đề còn yếu.

Môn Khoa học

KH ÖI	HKI - Năm học 2017-2018						HKI - Năm học 2018-2019					
	TSHS/ TSHS Dự thi	TS HSDT	Điểm trên 5	Tỷ lệ %	Điểm dưới 5	Tỷ lệ %	TSHS/ TSHS Dự thi	Điểm 9-10 %	Điểm 7- 8 %	Điểm 5-6 %	Điểm trên 5 %	Điểm dưới 5 %
4	1217/ 1217	973/ 80,0%	215/ 17,7%	29/ 2,4%	1217/ 100%	-	1291/ 1291	980 75,9%	254 19,7%	56 4,3%	1290 99,9%	1 0,1%
5	1177/ 1177	983/ 83,5%	167/ 14,2%	27/ 2,3%	1177/ 100%	-	1206/ 1206	965 80,0%	218 18,1%	23 1,9%	1206 100%	-
TC	2394/ 2394	1956/ 81,7%	382/ 16,0%	56/ 2,3%	2394/ 2394	-	2497/ 2497	1945 77,9%	472 18,9%	79 3,2%	2496 99,9%	1 0,1%

KH ÖI	HKI - Năm học 2017-2018						HKI - Năm học 2018-2019					
	TSHS/ TSHS Dự thi	TS HSDT	Điểm trên 5	Tỉ lệ %	Điểm dưới 5	Tỉ lệ %	TSHS/ TSHS Dự thi	Điểm 9-10 %	Điểm 7-8 %	Điểm 5-6 %	Điểm trên 5 %	Điểm dưới 5 %
4	1217/ 1217	72/ 81.8%	13/ 14,8%	47/ 3,9%	1217/ 100%	-	1291/ 1291	917 71,0%	276 21,4%	97 7,5%	1290 99,9%	1 0,1%
5	1177/ 1177	905/ 76,9%	229/ 19,5%	43/ 3,7%	1177/ 100%	-	1206/ 1206	921 76,4%	246 20,4%	39 3,2	1206 100%	-
TC	2394/ 2394	1843/ 77%	461/ 19,3%	90/ 3,8%	2394/ 2394	-	1206/ 1206	1838 73,6%	522 20,9%	136 5,4%	1205 99,9%	1 0,1%

Đánh giá chung:

- Tỉ lệ đạt yêu cầu môn Lịch sử và Địa lý cùng với môn Khoa học: đạt 99,9% (trong đó điểm 9 – 10 môn khoa học đạt 77,9% thấp hơn năm học trước 3,8%; môn Lịch sử – Địa lý 73,6% thấp hơn cùng kỳ năm trước là 3,4%), điểm 5 đạt 99,9%. Nhìn chung chất lượng chung vẫn ổn định so với năm học trước.

- Hầu hết giáo viên đã thật sự áp dụng và chú trọng nhiều đến việc đổi mới phương pháp dạy học và sử dụng các phương tiện dạy học trong quá trình tổ chức hoạt động học tập cho học sinh.

- Vận dụng tốt các phương pháp dạy học tích cực (phương pháp dạy học hợp tác, hoạt động sắm vai, thu thập và xử lý thông tin, phương pháp bàn tay nặn bột ...). Đặc biệt các trường đã khuyến khích và tạo điều kiện cho giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy.

- Ban Giám hiệu các trường đã tổ chức tốt việc đưa nội dung giáo dục địa phương môn Lịch sử & Địa lý vào giảng dạy nhằm giáo dục cho học sinh tình cảm gắn với nơi mình đang sống. Đa số giáo viên đều tích cực ứng dụng phương tiện dạy học vào trong các bài dạy một cách nghiêm túc.

- Bên cạnh đó giáo viên rất tích cực chú trọng tích hợp nội dung giáo dục môi trường, Giáo dục sử dụng và tiết kiệm năng lượng, ... vào các môn học. Đặc biệt ở một số đơn vị có chú trọng đến giáo dục kỹ năng sống bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú kết hợp giữa dạy học ngoài hiện trường, tham quan ngoại khóa, các hoạt động thực hành cùng với những trải nghiệm thực tế.

Đánh giá chung (kết quả cụ thể theo phụ lục đính kèm):

- Về số lượng:

+ Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1: tỉ lệ: 100 %.

+ Duy trì sĩ số đạt: 6110/ 6110 – tỉ lệ: 100 %.

- Về học tập:

+ Tổng số HS đánh giá: 6075 HS (Tổng số 6110 HS)

+ Hoàn thành tốt: 2166/6075 HS - tỉ lệ: 33,6% (Năm học 2017-2018: 41,8%)

+ Hoàn thành: 3847/6075 HS - tỉ lệ: 63.0% (Năm học 2017-2018: 56,7%)

- + Chưa hoàn thành: 62/ 6075 HS - tỉ lệ: 1% (Năm học 2017-2018: 1,5%)
- Về mức độ hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất (ở mức tốt và đạt):
- + Về mức độ hình thành và phát triển phẩm chất:

6092/6101 (TS HS đánh giá) - tỉ lệ: 99,9 % (Năm học 2017-2018: 99,9 %)

- + Về mức độ hình thành và phát triển năng lực:

6076/6097 (TS HS đánh giá) - tỉ lệ: 99,9 % (Năm học 2017-2018: 99,6 %)

- **HS hoàn thành CT lớp học và hoàn thành CTTH:**

+ Tổng số HS: 6110 (6110 trừ 94 học sinh khuyết tật còn 6016)

+ **6010/6016 đạt tỉ lệ 99,9%** (năm học 2017-2018 là 99,5 %)

- **HS được khen thưởng:**

+ Khen thưởng chung: 4757 /6110 tỷ lệ:77.9 (Năm học 2017-2018 tỷ lệ: 79,5 %)

+ Khen thưởng xuất sắc: 1951/6110 tỷ lệ: 31,9 % (Năm học 2017-2018 tỷ lệ: 30,7 %)

3.3. Triển khai dạy học ngoại ngữ:

- Đến nay, 16/16 trường dạy tiếng Anh (06 trường dạy tiếng Anh tăng cường), có 212 lớp, tỉ lệ 100% học tiếng Anh (33 lớp học tiếng Anh tăng cường) và có 5990/6110 học sinh được học tiếng Anh, tỉ lệ 98.04%; (1125 học sinh học tiếng Anh tăng cường); còn 120 học sinh học hòa nhập và nơi khác chuyển đến.

- Chỉ đạo các trường tiểu học triển khai đưa giáo viên người nước ngoài đủ điều kiện theo quy định tham gia giảng dạy tiếng Anh, hiện có 08 trường, gồm Trường TH An Nghĩa, Trường TH An Thới Đông, Trường TH Bình Khánh, Trường TH Cần Thạnh, Trường TH Cần Thạnh 2, Trường TH Đồng Hòa, Trường TH Long Thạnh và Trường TH Tam Thôn Hiệp, 46 lớp (tăng 18 lớp) và 1576 học sinh (tăng 639 học sinh) tự nguyện tham gia học tiếng Anh với người nước ngoài so với năm học trước;

- Chỉ đạo các trường tiểu học tổ chức ôn tập cho học sinh tham gia dự thi các kỳ thi chứng chỉ tiếng Anh quốc tế do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức, kết quả hiện có 1701/1506 học sinh có chứng chỉ tiếng Anh chuẩn quốc tế, tỉ lệ 16.19%, tăng 1.78% so với năm học trước. Tổ chức cho học sinh dự thi chứng chỉ tiếng Anh theo chuẩn quốc tế TOEFL năm 2019 với 127 học sinh và trong hè năm 2019, dự kiến có 610 học sinh tiểu học dự thi chứng chỉ Cambridge khóa ngày 05/7/2019 tại Cần Giờ.

- Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đúng theo quy định. Hướng dẫn giáo viên soạn đề kiểm tra dựa trên ma trận đề và hướng dẫn ra đề nhằm tiếp cận các bài thi chứng chỉ quốc tế giúp học sinh quen dần với các bài thi đó và đạt chuẩn chất lượng đầu ra theo quy định của Đề án.

- Một số giáo viên mới tuyển dụng chưa được khảo sát năng lực và tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh, phương pháp giảng dạy nên còn hạn chế về chất lượng và phương pháp giảng dạy.

- Phần lớn học sinh chưa được sự quan tâm nhiều của phụ huynh. Một số các em chưa có đầy đủ sách giáo khoa, tài liệu học tập.

- Các trường tổ chức nhiều hoạt động như Ngày hội tiếng Anh, hoạt động Open House, Ngày hội thực hành tiếng Anh, Ngày hội tiếng Anh học sinh với lễ hội mùa đông, câu lạc bộ tiếng Anh

- Tổ chức chuyên đề hướng dẫn thực hiện các mô hình tiếng Anh, hợp đồng đưa giáo viên người nước ngoài tham gia giảng dạy và hướng dẫn kiểm tra cuối kỳ I năm học 2018-2019 cho các cán bộ quản lý, giáo viên tiếng Anh các trường tiểu học ngày 23 tháng 11 năm 2018 tại Trường TH Cần Thạnh 2.

3.4. Tổ chức thực hiện dạy học môn Tin học:

- Tổng số giáo viên bộ môn: 17 giáo viên, 16/16 trường.
 - + Tổng số lớp học tin học tự chọn: 117 Lớp (từ khối 3 đến khối 5); Tổng số học : 3496 học sinh.
 - + Tổng số phòng máy dạy: 17 phòng máy
- Chất lượng tin học tự chọn (Bài kiểm tra định kì đạt 5 điểm trở lên):
 - + Khối 3: 988/999 đạt 98,90 %;
 - + Khối 4: 1288/1291 đạt 99,77 %;
 - + Khối 5: 1204/1206 đạt 99,83 %;
- Việc thực hiện chương trình, nội dung, kế hoạch giảng dạy: Các trường thực hiện theo đúng phân phối chương trình và dạy theo sách giáo khoa của Bộ Giáo dục và đào tạo (Cùng học tin học quyền 1 dành cho học sinh lớp 3, quyền 2 dành cho học sinh lớp 4, quyền 3 dành cho học sinh lớp 5); một số trường giảng dạy chương trình tin học mở rộng áp dụng cho các khối 1 và 2 theo khung phân phối chương trình của Sở GD&ĐT;
- Việc thực hiện chương trình dạy tin học IC3 Spark:
 - + Thực hiện theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, áp dụng thí điểm ở lớp 3; tổng cộng có 6/16 trường tham gia giảng dạy;
 - + Trong năm Phòng Giáo dục và Đào tạo cũng đã tổ chức tuyển chọn, ôn tập cho 147 học sinh tham gia kỳ thi tin học IC3 Spark do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức; kết quả có 127/147 học sinh vào Vòng 2; *nổi bật có tổng cộng 3/3 học sinh được vào vòng 3 và đạt giải Ba “Vô địch Tin học IC3 Spark và IC3 năm học 2018 – 2019” cấp Thành phố. Trường Tiểu học Bình Khánh Đạt giải 05 trường xuất sắc nhất Thành phố, Phòng Giáo dục và Đào tạo đạt giải 05 Phòng GD xuất sắc.*
- Giáo viên nâng cao chất lượng ra đề thông qua việc áp dụng ma trận đề và sử dụng các phần mềm học tập theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT.
- Đội ngũ giáo viên đã có 06 giáo viên đạt trình độ và đủ điều kiện để dạy chương trình tin học theo chuẩn quốc tế IC3 spark dành cho học sinh cấp tiểu học.
- Trong năm 2018 – 2019 Phòng Giáo dục và Đào tạo cũng đã tổ chức Hội thi tài năng tin học cấp huyện, nhằm tạo sân chơi giao lưu học tập về lĩnh vực công nghệ thông tin theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo kết quả như sau:
 - + Tổng số trường tham gia 16/16, với tổng số là 56 em tham gia.
 - + Kết quả có 10/56 em đạt giải cấp huyện.
 - + Tuyển chọn đội tuyển tham gia thi cấp thành phố 10 em.
- **Hạn chế:** Vẫn còn một số đơn vị phòng máy không đáp ứng đủ 01HS/01máy dẫn đến thời gian thực hành của HS không nhiều, đường truyền Internet kết nối phòng máy của các trường còn rất hạn chế. Giáo viên đạt chuẩn dạy tin học theo chuẩn quốc tế cũng còn thấp 6/17 giáo viên đạt.

3.5. Tiếp tục tăng cường cơ hội tiếp cận giáo dục cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật đến trường và hòa nhập vào cuộc sống:

- Toàn huyện có 167 học sinh khuyết tật học hòa nhập ở 16 trường tiểu học (tăng 38 em so với năm học 2017 – 2018). Đến cuối năm học có 65 HS khuyết tật học hòa nhập ở tất cả các khối lớp học chưa theo kịp chương trình (học theo Kế hoạch học tập cá nhân), do đó không dự kiểm tra chung và không đánh giá xếp loại. Có 102 em học kịp chương trình nên tham gia dự kiểm tra định kỳ cuối năm học, kết quả điểm kiểm tra môn Toán và môn tiếng Việt có 08/102 em đạt 5 điểm trở lên – tỉ lệ: 7,8%, 94 em có điểm dưới 5 – tỉ lệ: 92,2%. Đánh giá các môn bằng định tính và đánh giá năng lực, phẩm chất của đối tượng này được giáo viên chủ nhiệm thường xuyên hỗ trợ để trẻ hoàn thành bài học và đạt các kỹ năng theo yêu cầu.

- Trường Chuyên biệt Cần Thạnh có 59 học sinh, tập trung các dạng tật chậm phát triển trí tuệ, khiếm thính, bại não. Trong đó 53/59 trẻ học chương trình tiểu học, cụ thể lớp 1 có 06 lớp (39 HS), lớp 2 có 02 lớp (14 HS trong đó có 03 HS lớp 3 và 01 HS lớp 4 ghép chung); Nhóm Can thiệp sớm và hỗ trợ (06 HS).

+ Căn cứ theo Quyết định 5715/ QĐ – BGD-ĐT ngày 08/12/2010 của Bộ Giáo dục – Đào tạo về xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp đối tượng học sinh trên cơ sở giáo dục Chuyên biệt dành cho học sinh khiếm thính, khiếm thị, khuyết tật trí tuệ cấp tiểu học. Nhà trường thực hiện chương trình khung cho trẻ khuyết tật trí tuệ cấp tiểu học đối với các lớp 1A, 1B; Vận dụng chương trình Can thiệp sớm dạy cho trẻ Mầm non, đối với các lớp 1C, lớp 2, lớp 3, lớp 4 nhà trường vận dụng chương trình Tiểu học dành cho các trẻ bình thường để dạy, trên cơ sở chia nhỏ phù hợp với khả năng của các em. Đến cuối năm có 49/53 em đạt yêu cầu theo kế hoạch học tập cá nhân đề ra (Có 03 em không thực hiện bài kiểm tra cuối năm do điều trị bệnh và 01 em không hợp tác với cô trong các giờ học tại trường); Nhóm Can thiệp sớm và hỗ trợ có 6/6 em đạt kế hoạch giáo dục cá nhân đề ra. Có 12/12 trẻ có sự tiến bộ trong quá trình trị liệu, tâm lý được ổn định, hợp tác vận động cùng với cô, ngôn ngữ phát triển ...góp phần học tập tốt hơn.

- Đầu năm học 2018 – 2019 Phòng GD-ĐT đã chỉ đạo các trường rà soát bổ sung những hồ sơ còn thiếu theo yêu cầu của văn bản số 1948/ GD&ĐT ngày 04/11/2014 về Hướng dẫn thực hiện quản lý giáo dục hòa nhập và chuyên biệt và Kế hoạch số 1556/KH-GD&ĐT ngày 31/10/2018 về Kế hoạch công tác Giáo dục đặc biệt năm học 2018 – 2019; Tập huấn công tác quản lý Giáo dục hòa nhập và chuyên biệt cho các đơn vị. Phối hợp với Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật tổ chức tầm soát, chẩn đoán và đánh giá trẻ có khó khăn trong học tập tại 16 trường tiểu học, có 200 trẻ tham gia. Từng trường đã căn cứ vào văn bản chỉ đạo để xây dựng Kế hoạch Giáo dục đặc biệt của đơn vị mình như: Phối hợp với chính quyền địa phương thống kê, cập nhật thông tin về số lượng trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 0 – 18 tuổi; vận động đưa trẻ ra học hòa nhập và học chuyên biệt; tiếp nhận trẻ có nhu cầu Giáo dục đặc biệt, phân loại theo dạng tật và phân công giáo viên giảng dạy lập Kế hoạch giáo dục cá nhân dựa trên hồ sơ bệnh viện định bệnh của trẻ; sắp xếp lưu trữ hồ sơ, ...Hỗ trợ và miễn, giảm các khoản thu theo quy định của Nhà nước. Tiếp tục vận động các tổ chức xã hội, các tổ chức cá nhân giúp đỡ cho trẻ khuyết tật, chăm lo trang thiết bị, đồ dùng học tập và chăm lo đời sống cho trẻ khuyết tật. Hướng dẫn và tổ chức các chuyên đề cho CBQL và GV các trường có học sinh học hòa nhập. Từng trường đã căn cứ vào văn bản chỉ đạo của Phòng GD&ĐT, kết hợp tình hình thực tế của từng đơn vị và địa phương, cũng như những mặt tích cực và còn hạn chế trong năm học trước để đề ra kế hoạch và tổ chức các hoạt động phù hợp với đơn vị của mình. Tuy nhiên, vẫn còn một vài CBQL chưa thật sự quan tâm đến công tác này, chưa tổ chức bàn giao và phân công cho giáo viên (ngay đầu năm học), chưa kiểm tra tư vấn điều chỉnh việc xây dựng kế hoạch học tập cá nhân, việc thực hiện kế hoạch cá nhân, đánh giá những kiến thức đạt được của

trẻ theo kế hoạch đã đề ra từ đó có kế hoạch điều chỉnh hoạt động dạy và học của trẻ cho phù hợp.

- Tuy vẫn còn ghép chung với tiểu học về các văn bản pháp lý về hướng dẫn hoạt động chuyên môn nhưng các trường tùy điều kiện của mình đã đảm bảo học sinh đến trường được trang bị đầy đủ các điều kiện học tập, được đối xử bình đẳng như học sinh khác. Qua đó, điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy phù hợp với khả năng từng em. Trên cơ sở đó tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các em có hoàn cảnh khó khăn và trẻ khuyết tật học hoà nhập, không đối xử, phân biệt với các em. Tạo mọi điều kiện cho các em hoạt động vui chơi như những trẻ em khác. Đồng thời nhà trường phối hợp chặt chẽ giữa 3 môi trường giáo dục: Nhà trường – Gia đình – Xã hội để giúp đỡ, hỗ trợ về vật chất và tinh thần nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các em đến lớp và học tập tốt.

Đánh giá chung: Việc tổ chức thực hiện dạy học sinh có hoàn cảnh khó khăn và khuyết tật đã đi vào nề nếp, ổn định, góp phần tạo điều kiện cho trẻ khuyết tật được hưởng quyền lợi về học tập vui chơi.

Kết quả tham gia các Kỳ thi, hội thi:

+ Hội thi Triển lãm Đồ dùng dạy học và đồ chơi giáo dục khuyết tật cấp thành phố đạt 01 giải nhất, 03 giải khuyến khích.

+ Ngày Hội thể Thao “ Năng động người khuyết tật” lần V năm 2019 cấp thành phố: đạt 5 huy chương vàng; 3 huy chương bạc; 4 huy chương đồng.

+ “Nét vẽ xanh” cấp thành phố năm 2019: đạt 3 giải nhì; 04 giải ba.

3.6. Chỉ đạo dạy và học 2 buổi/ngày

- Thực hiện văn bản số 1351/ GDĐT ngày 04 tháng 10 năm 2016 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức dạy 2 buổi / ngày của các trường tiểu học, Hiệu trưởng chủ động xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu thời lượng tối đa 7 tiết/ngày; Học sinh được tự học có sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành nội dung học tập tại lớp, nghiêm cấm việc giao bài tập về nhà cho học sinh. Tổ chức cho học sinh tham gia các môn học/hoạt động giáo dục tự chọn, tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khoá, hoạt động thực tế tại địa phương, tự học có hướng dẫn, bồi dưỡng năng khiếu, dạy học các môn tự chọn,...một cách linh hoạt, sáng tạo, hấp dẫn và theo khả năng, nhu cầu học sinh.

- Các trường cũng đã tổ chức động viên cha mẹ học sinh, cộng đồng, đầu tư, đóng góp nhân lực, trí lực, tài lực để thực hiện giáo dục toàn diện cho học sinh trong hoạt động tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

***Tổ chức bán trú**

- Khối tiểu học có 2 trường tổ chức bán trú: Tiểu học Cần Thạnh và Tiểu học Cần Thạnh 2. Tổng số học sinh bán trú: 189/950 – Tỷ lệ: 19,9%; Chia ra:

Khối 1: 58 học sinh, Khối 2: 48 học sinh, Khối 3: 20 học sinh, Khối 4: 40 học sinh, Khối 5: 23 học sinh.

- Trường chuyên biệt tổ chức bán trú cho 53 trẻ.

- Nhà trường đã tổ chức bán trú để phục vụ theo yêu cầu của Cha mẹ học sinh. Thực hiện đúng công văn số 1533/GDĐT ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ về thực hiện công tác bán trú tại các trường tiểu học và chuyên biệt trên địa bàn huyện và công văn số 1534/GDĐT ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ về thực hiện phần mềm “Xây dựng thực đơn cân bằng

đinh dưỡng” đảm bảo chất lượng dinh dưỡng khẩu phần ăn cho học sinh. Để đảm bảo an toàn thực phẩm, nhà trường đăng ký hợp đồng thực phẩm tại Siêu thị Co.opmart Cần Giờ.

- Trường quan tâm trang bị cơ sở vật chất cần thiết để phục vụ cho việc tổ chức nấu ăn và ngủ trưa của học sinh bán trú tại trường. Có kế hoạch kiểm tra, quản lý các nội dung liên quan đến hoạt động bán trú. Có kế hoạch theo dõi cụ thể về chế độ dinh dưỡng, lập hồ sơ sức khỏe, khám sức khỏe và cân đo định kì cho từng học sinh.

- Về nhân sự: Trường tuyển đội ngũ bảo mẫu chăm sóc, thực hiện hợp đồng đúng luật lao động, đảm bảo các yêu cầu về chế độ chính sách và nghĩa vụ của người lao động đối với công việc cần làm; Bước đầu đảm bảo được chất lượng công việc theo hợp đồng đối với công tác bán trú. Tuy nhiên, đội ngũ cấp dưỡng và bảo mẫu đa số là hợp đồng chưa qua trường lớp, chỉ được tham gia các lớp tập huấn ngắn hạn. Số lượng nhân sự phục vụ bán trú ít nên ảnh hưởng đến hoạt động chung của trường.

- Trường Chuyên biệt Cần Thạnh: Học sinh được miễn phí tiền ăn. Nguồn kinh phí tổ chức cho trẻ ăn bán trú từ nguồn xã hội hóa. Trẻ được ăn 2 bữa tại trường: bữa trưa và xế là 20.000đ/ngày/1 em (không kể tiền nước, chất đốt), thỉnh thoảng trường còn tổ chức 01 bữa ăn ngon trong điều kiện cho phép nhằm bổ sung dinh dưỡng cho cháu.

Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn trường học (ATTH) theo đúng chỉ đạo của Bộ GD&ĐT.

- Hiệu trưởng các trường tích cực tham mưu với chính quyền địa phương, phối hợp với các ngành để khắc phục những hạn chế hoặc tăng cường điều kiện đảm bảo ATTH.

- Các trường tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện và kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết công tác an toàn trường học thường xuyên, theo kế hoạch.

3.7. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, khuyến khích tổ chức các hoạt động phát triển năng lực học sinh

- Các trường xây dựng ý tưởng tổ chức các hội thi có tính chất truyền thống với sự hỗ trợ, tài trợ của địa phương, các mạnh thường quân, ban đại diện CMHS...

- Các trường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. Kế hoạch số 1120/KH-GDĐT ngày 08 tháng 8 năm 2018 của phòng Giáo dục và Đào tạo Kế hoạch thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn huyện Cần Giờ giai đoạn 2018-2020.

- Các trường tổ chức Giáo dục học sinh thực hiện 5 Điều dạy của Bác Hồ và thư của Bác gửi học sinh nhân ngày khai trường, các nhiệm vụ của học sinh, bằng nhiều hình thức phong phú phù hợp với lứa tuổi như sinh hoạt, Kể chuyện, văn nghệ, trang trí trường lớp và sáng tác (vẽ tranh, văn thơ,...). Lồng ghép những lời dạy của Bác Hồ trong giảng dạy các môn Lịch sử - Địa lý, Tiếng Việt và Đạo đức.

- Thực hiện văn bản số 297/GDĐT ngày 11/03/2014 của Phòng GD&ĐT về kết luận và chỉ đạo việc thực hiện chuyên đề “ Tổ chức giáo dục âm nhạc dân tộc trong trường tiểu học” năm học: 2013-2014. Tiếp tục tổ chức các hoạt động nâng cao chất lượng các bài hát dân ca trong chương trình, tổ chức cho học sinh hát các bài hát dân ca, các bài hát đã học trong đầu giờ, giờ chuyển tiết và trong các sinh hoạt tập thể khác. Cũng cố việc hát các bài hát tập thể trong nhà trường, tại lớp học, trong các buổi sinh hoạt tập thể. Tiếp tục duy trì và phát triển hoạt động ***đưa âm nhạc dân tộc vào trường*** Tiểu học thông qua các hoạt động văn nghệ, giao lưu; đổi mới phương pháp dạy học âm nhạc ở tiểu học theo hướng hiện đại;

- Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, chăm sóc sức khỏe học sinh thông qua việc tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học môn thể dục, đưa các trò chơi dân gian, võ cổ truyền vào nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động thể dục thể thao, phát triển chương trình bóng đá học đường, hoạt động múa hát sân trường giữa giờ thiết thực, hiệu quả; đặc biệt có kế hoạch phổ biến, tuyên truyền và tổ chức **phổ cập bơi lội** cho trẻ tại các trường một cách hiệu quả, an toàn. Trong học kì I có thêm 01 trường tiểu học có hồ bơi di động phục vụ phổ cập bơi lội cho học sinh. Tính đến nay có 04/16 trường tiểu học có hồ bơi. Tham mưu với chính quyền, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, thực hiện tốt công tác xã hội hóa để tổ chức và thực hiện công tác giáo dục thể chất cho học sinh ngày càng tốt hơn.

- Tiếp tục thực hiện **Giáo dục môi trường**, tổ chức các ngày hội phù hợp với đơn vị bằng các hình thức sáng tạo, hấp dẫn.

- Các trường tổ chức giảng dạy đầy đủ các nội dung chương trình Quyền trẻ em, an toàn giao thông (Sử dụng tài liệu «**Văn hóa giao thông dành cho học sinh tiểu học**» hỗ trợ triển khai công tác giáo dục ATGT cho học sinh trong trường tiểu học theo công văn 4962/BGDĐT-CTHSSV ngày 05/10/2016 của Bộ GD&ĐT). Gắn việc giáo dục đạo đức và rèn kĩ năng sống cho học sinh trong từng môn học (chú trọng rèn kĩ năng và thái độ của học sinh trong phần xác định mục tiêu từng bài dạy). Tiếp tục thực hiện Giáo dục môi trường, tổ chức các ngày hội phù hợp với đơn vị bằng các hình thức sáng tạo, hấp dẫn.

Ngoài việc tổ chức các hoạt động chung chào mừng 20/11, 22/12, ngày tết trung thu, các trường xây dựng ý tưởng tổ chức các hội thi có tính chất truyền thống, mang sắc thái riêng của trường một cách linh hoạt, phong phú, hấp dẫn, với điều kiện thực tế của nhà trường (*theo thống kê đính kèm*).

- Hạn chế:

+ Một số đơn vị các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động TDTT,...còn chế, chưa phong phú, như: TH Doi Lầu, TH An Thới Đông.

+ Câu lạc bộ các trường tổ chức sinh hoạt chưa được thường xuyên, các hồ sơ tổ chức câu lạc bộ chưa đầy đủ theo yêu cầu.

+ Do điều kiện cơ sở vật chất nên việc phổ cập bơi lội thực hiện còn chậm tiến độ. Ở một số trường, việc rèn kĩ năng sống cho HS chưa được quan tâm đúng mức hoặc tổ chức hoạt động còn mang tính hình thức, chưa thiết thực.

4. Tiếp tục đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học:

4.1. Đổi mới phương pháp dạy học:

- Tăng cường đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục theo hướng hiện đại, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học, phát triển năng lực học sinh: dạy học phân hoá, dạy học cá thể, dự án, dạy học ngoài trời, ngoại khóa, dạy học bằng trải nghiệm, ứng dụng CNTT, quan tâm hơn đến từng em học sinh trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông; Phát huy vai trò tích cực của học sinh trong việc chủ động sưu tầm thông tin để nâng cao chất lượng học tập và giúp cho học sinh có điều kiện tự quản trong hoạt động nhóm (tổ, lớp).

- Các trường khuyến khích giáo viên thiết kế, tổ chức các giờ học cho học sinh **thực hành, thí nghiệm** với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện. Tổ chức tham quan học tập phương pháp “Bàn tay nặn bột” tại các đơn vị, các trường bạn. Tiếp tục củng cố, vận dụng các kĩ thuật dạy học tích cực theo dự án Việt Bỏ vào giảng dạy (Kĩ thuật dạy học “Các mảnh ghép”, “Dạy học theo góc”, “Khăn phủ bàn”; kĩ thuật KWL, Dạy học theo dự án,...).

- Chú trọng vận dụng hình thức dạy học ngoài trời, hoạt động ngoại khóa gắn với nội dung kiến thức chương trình học, kết hợp dạy – học lịch sử, địa lý địa phương trong các buổi học tập ngoại khóa và sử dụng lồng ghép, tích hợp trong các môn học có liên quan đến lịch sử và địa lý cũng như kiến thức về thiên nhiên, môi trường sống.

4.1.2. Tổ chức thực hiện mô hình trường học mới (VNEN) ở lớp 2,3,4,5 (toàn phần):

- Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các trường tiếp tục thực hiện theo văn bản số 1451/ TB-GDDT ngày 18 tháng 8 năm 2014 về Kết luận và chỉ đạo việc thực hiện chuyên đề “ Tổ chức dạy học theo mô hình trường học mới VNEN” năm học 2014-2015.

- Các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện, tuyên truyền, giới thiệu, chia sẻ nội dung về mô hình trường học mới cho cán bộ quản lý, giáo viên và cộng đồng; có biện pháp gắn kết chặt chẽ, phát huy vai trò tích cực của phụ huynh và cộng đồng cùng tham gia với nhà trường chăm sóc giáo dục học sinh với các hình thức đa dạng phong phú;

- Thông qua việc tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn: Tiếp tục tập huấn, trao đổi để triển khai đồng bộ và hiệu quả phương pháp dạy, phương pháp học, đánh giá học sinh, hội đồng tự quản nhằm hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh. Chỉ đạo Giáo viên nỗ lực nghiên cứu, tổ chức rút kinh nghiệm sau tiết dạy trong dạy học mô hình mới. Trong quá trình dạy hạn chế được việc giảng giải, thuyết trình, mà tập trung vào việc quan sát, hướng dẫn, tổ chức học tập, hỗ trợ và thúc đẩy quá trình học tập của học sinh. Chỉ đạo cho GV thực hiện trang trí thiết thực và hiệu quả; Chú ý khai thác các góc trang trí vào hoạt động giảng dạy và được thay đổi theo chủ đề học tập và theo tình hình của lớp tại thời điểm đó; các đồ dùng phải thể hiện to, rõ không mang tính đối phó (phát huy vai trò của các công cụ vào việc tổ chức dạy học).

- CBQL thường xuyên quan tâm kiểm tra việc thực hiện, dự giờ, thăm lớp để kịp thời hỗ trợ, giúp đỡ giáo viên. Tiếp tục bồi dưỡng, giúp đỡ giáo viên về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo mô hình dạy học mới VNEN.

- Qua hơn 5 năm triển khai thực hiện Dự án Mô hình trường học mới, giáo viên và các em học sinh đã thích nghi với môi trường học tập và đạt được hiệu quả cao.

- Các trường đã dần khắc phục khó khăn trên, đã có sự đổi mới, không khí học tập, các mối quan hệ hợp tác trong và ngoài nhà trường bước đầu được cải thiện, hướng về người học, hướng về phát triển năng lực đối với học sinh.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo thường xuyên đến các trường tham dự sinh hoạt chuyên môn tổ, khối, tư vấn thêm cho các trường trong quá trình thực hiện.

- Hạn chế:

+ Một số giáo viên chưa phát huy tốt vai trò của nhóm trưởng để các em này hỗ trợ tốt việc giúp đỡ các bạn trong nhóm; chưa phát huy vai trò của các công cụ vào việc tổ chức dạy học; Một số bài GV điều chỉnh tài liệu học chưa phù hợp (không mạnh dạn tích hợp những nội dung liên quan, chưa huy động hết vốn sống của học sinh trong việc hướng dẫn học sinh lĩnh hội kiến thức bài mới; thiết kế các hoạt động đôi khi chưa hợp lý); Thời gian chết trong hoạt động quá nhiều; Bài tập giao thêm chưa thể hiện sự phân hóa đối tượng HS; một số học sinh chậm chưa được giáo viên giúp đỡ để hoàn thành việc giáo viên giao; ...

+ Sự tham gia của PHHS vào trong quá trình dạy học và giáo dục các em còn hạn chế.

+ Công tác sinh hoạt chuyên môn ở một số đơn vị còn khó khăn do trường chỉ có 1 hoặc 2 lớp 2 tổ chức giảng dạy theo mô hình.

4.1.3. Thực hiện các chuyên đề:

-Tiếp tục cử CBQL, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhằm đáp ứng tốt nhu cầu nhiệm vụ được giao. Phòng Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp Trường BDGD tổ chức các lớp tập huấn và chuyên đề theo chỉ đạo của Sở. Cụ thể:

+ Ngày 14/08/2018 tại Trường TH An Nghĩa, Trường Bồi dưỡng GD kết hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo Tập huấn chuyên đề: “Một số giải pháp dạy học Lịch sử, Địa Lý địa phương cấp tiểu học” với sự tham dự 50 người (chuyên viên phòng Giáo dục và Đào tạo; Phó hiệu trưởng cùng với khối trưởng, giáo viên của 16 trường tiểu học).

+ Ngày 17/08/2018 tại Trường TH Long Thạnh, Tập huấn chuyên đề “Nếp nghĩ phát triển trong Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học.”, với sự tham dự 50 người.

+ Ngày 21/08/2018 tại Trường TH Đồng Hòa, Tập huấn chuyên đề: “Khai thác 5 bước dạy của Phương pháp Bàn tay nặn bột trong giảng dạy môn Khoa học cấp tiểu học” với sự tham dự 50 người.

+ Ngày 23/08/2018 tại Trường TH Hòa Hiệp, Tập huấn chuyên đề “Một số phương pháp dạy học Âm nhạc hiện đại” với sự tham dự 35 người.

+ Ngày 11/10/2018 tại Trường TH An Nghĩa, Tập huấn chuyên đề “Lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học và trung học cơ sở”, với sự tham dự 35 người.

+ Ngày 05 tháng 12 năm 2018, tại Trường Tiểu học Long Thạnh, tập huấn chuyên đề “Tâm lý học đường cấp tiểu học và Tiết học ngoài nhà trường” năm học: 2018 – 2019, có 50 CBQL và GV của 16 trường tiểu học và 01 Trường CB Cần Thạnh tham gia.

+ Ngày 14/02/2019 tại Trường TH An Nghĩa, tập huấn chuyên đề “Nâng cao công tác, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và giáo viên dạy hòa nhập”, với sự tham dự 35 CBQL và giáo viên của 16 trường tiểu học và Trường CBCT tham gia.

+ Ngày 15/02/2019 tại Trường TH Đồng Hòa, tập huấn chuyên đề “Dạy học Âm nhạc theo định hướng phát triển năng lực”, với sự tham dự CBQL, GV của 16 trường tiểu học tham gia.

+ Ngày 28/02/2019 tại Trường TH Hòa Hiệp, tập huấn chuyên đề “Tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp theo định hướng phát triển năng lực”, với sự tham dự 33 CBQL, giáo viên của 16 trường tiểu học và Trường CBCT.

+ Ngày 12/4 CBQL các trường tham dự triển khai sáng kiến kinh nghiệm “Đề tài đổi mới công tác quản lý nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường” tại Trường Tiểu An Nghĩa

- Sau mỗi chuyên đề, Phòng GD có văn bản kết luận và chỉ đạo các trường triển khai và vận dụng vào thực tế. Kết quả giáo viên bước đầu đã vận dụng thành công nội các dung trên vào bài giảng Theo tình thực tế của từng đơn vị cũng đã tổ chức bồi dưỡng GV.

- Tất cả các trường đã tổ chức triển khai các chuyên đề huyện đã tập huấn. Đa số giáo viên áp dụng tốt các chuyên đề vào việc giảng dạy. Tuy nhiên trong quá trình áp dụng vẫn còn một số hạn chế:

+ Chuyên đề “*Một số giải pháp dạy học Lịch sử, Địa Lý địa phương cấp tiểu học*”: Các trường Chưa tổ chức các buổi tham quan các khu di tích lịch sử của địa phương (ngoài xã); Một số tư liệu cũ chưa được chính xác, hình ảnh bị mờ gây khó khăn trong việc truyền tải những thông tin đến học sinh.

+ Chuyên đề “*Nếp nghĩ phát triển trong Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học*”: Trong quá trình dạy học, giáo viên thường chú ý đến mục tiêu kiến thức nên còn lúng túng trong

việc giúp HS có được nếp nghĩ phát triển, giúp HS học hỏi từ sai sót, giúp HS chấp nhận phản hồi và phê bình, giúp HS đối diện thử thách.

+ Chuyên đề “*An ninh quốc phòng*”: Một số giáo viên đưa ra hệ thống câu hỏi chưa phù hợp, chưa rõ ràng nên học sinh còn lúng túng khi trả lời, chưa mạnh dạn bày tỏ quan điểm và rút kinh nghiệm cho bản thân.

+ Chuyên đề “*Một số phương pháp dạy học Âm nhạc hiện đại*”, chuyên đề “*Dạy học Âm nhạc theo định hướng phát triển năng lực*”: Giáo viên vận dụng bộ gõ cơ thể chưa phù hợp với không gian lớp học hoặc kí hiệu bàn tay chưa đúng chỗ; Giáo viên còn dạy lướt, thiếu sự kiểm tra trong quá trình dạy; Phương pháp bộ gõ cơ thể hầu hết các em khối 3,4,5 thì làm được đúng nhịp phách và tiết tấu của bài hát nhưng đối với các em khối 1,2 thì rất khó khăn khi thực hiện các động tác của bộ gõ cơ thể. Do mới tiếp cận nên kĩ năng thực hiện các động tác của học sinh chưa thuần thục nên các em chưa mạnh dạn tự tin biểu diễn, trình bày trước lớp.

- Các trường đã vận dụng phương pháp “*Bàn tay nặn bột*” có hiệu quả vào giảng dạy, khuyến khích giáo viên tổ chức các giờ học cho học sinh thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện. Khuyến khích các trường có điều kiện về cơ sở vật chất thành lập các phòng hỗ trợ thí nghiệm cho học sinh. Tuy nhiên còn hạn chế:

+ Giáo viên chưa thường xuyên vận dụng chuyên đề vào các tiết dạy.

+ GV chưa thể hiện rõ các bước. GV giao việc cho HS còn chung chung, chưa rõ ràng. Phần thí nghiệm của HS còn rời rạc; học sinh còn lúng túng khi thực hành thí nghiệm, giáo viên còn làm thay cho học sinh.

+ Do tiết dạy vận dụng PPBTNB sẽ mất thời gian nhiều hơn so với khi dạy bình thường. Do đó có giáo viên vì chạy thời gian đến những nội dung khác của bài đã đi quá nhanh dẫn đến học sinh chưa có thời gian khắc sâu kiến thức bài học tại lớp; HS chưa có kĩ năng hợp tác cùng bạn khi thảo luận, trình bày, diễn đạt còn chưa tự nhiên.

+ Chuyên đề “*Nâng cao công tác, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và giáo viên dạy hòa nhập*”: Một số ít tiết dạy giáo viên có quan tâm nhưng chưa chăm chút đến đối tượng hs chậm, vận dụng các phương pháp và chuyên đề đôi lúc chưa linh hoạt. Một số ít kế hoạch GD cá nhân chưa thể hiện rõ biện pháp thực hiện ở từng nội dung, kể cả việc đánh giá kết quả và nhận xét về sự tiến bộ của học sinh.

- **Tiếp tục triển khai dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới:**

+ Hiệu trưởng tạo điều kiện cho Giáo viên chủ động sắp xếp các chủ đề, lập kế hoạch cho từng hoạt động hoặc cho toàn quy trình mĩ thuật phù hợp với tình hình thực tế.

+ Các trường chủ động theo dõi, rút kinh nghiệm và hỗ trợ kĩ thuật kịp thời đối với các giáo viên; tạo điều kiện cho giáo viên Mĩ thuật sinh hoạt chuyên môn theo trường, cụm trường để giáo viên giao lưu, học tập, trao đổi kinh nghiệm với nhau.

- **Hạn chế:**

+ Kĩ năng phân công trong nhóm của các em chưa tốt nên khâu vẽ tranh các em chưa phối hợp tốt (chưa phân công trách nhiệm cho từng thành viên trong nhóm) nên có em làm việc có em ngồi chơi, kĩ năng trình bày sản phẩm còn hạn chế (học sinh chưa nêu bật được ý tưởng của nhóm về nội dung sản phẩm, bức tranh,...).

+ Giáo viên chủ nhiệm còn chưa có kinh nghiệm xác định chọn hình thức tổ chức phù hợp với quy trình; Giáo viên chưa mạnh dạn tận dụng thời gian dư của tiết trước để làm một hai hoạt động cho tiết sau nếu tiết sau quá dài.

- **Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả dạy học Tiếng Việt lớp 1:** Để triển khai hiệu quả dạy học Tiếng Việt lớp các trường tổ chức Hội thảo chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn cụm trường, trao đổi kinh nghiệm và dạy minh họa khi chuyển sang mẫu bài mới; phối hợp sử dụng kỹ thuật dạy học tích cực để tổ chức dạy học; *điều chỉnh ngữ liệu phù hợp với địa phương; tăng cường sử dụng đồ dùng dạy học nhưng không lạm dụng công nghệ thông tin*, các trường đều dạy học tăng thời lượng ở buổi chiều (2 buổi/ ngày);

4.2. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống:

- Các trường tổ chức thực hiện dạy học gắn kết giữa lý thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS; chú trọng giáo dục lối sống, kỹ năng sống, các kỹ năng tự bảo vệ, chống xâm hại, bạo lực; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông...

- Tiếp tục thực hiện dạy học gắn với di sản văn hóa theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch một cách thiết thực, hiệu quả. Chỉ đạo tốt công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng theo hướng dẫn của Hội đồng Đội Trung ương và các cấp cơ sở Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở địa phương.

5. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục tiểu học

5.1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về chất lượng, chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới. Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên về quan điểm, nội dung đổi mới giáo dục phổ thông theo Nghị quyết 29/NQ-TW.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng chuẩn.

- Bồi dưỡng *ứng dụng công nghệ thông tin* trong đổi mới quản lý chỉ đạo và trong đổi mới phương pháp dạy học.

- Thực hiện tốt phong trào thi đua dạy tốt, học tốt với chủ đề **“Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”** theo phương châm “Mỗi giờ lên lớp là một bước tiến trong giảng dạy, mỗi ngày đến trường có một đổi mới trong công việc”.

- **Hạn chế:** Thực hiện tiết dạy trên bảng tương tác GV còn gặp nhiều khó khăn do mới tiếp cận với các thiết bị hiện đại nên chưa nắm bắt hết các chức năng của thiết bị.

- Công tác bồi dưỡng thường xuyên:

+ Triển khai công tác bồi dưỡng giáo viên theo Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học (ban hành theo Thông tư số 32/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011), Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học (ban hành theo Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012) và Kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông năm học 2018-2019.

+ Các trường đã có kế hoạch để bồi dưỡng nghiệp vụ, lí luận sư phạm bổ sung cho tiền dạy học của giáo viên. Các trường thường xuyên nhắc nhở giáo viên tự học, tự bồi dưỡng thông qua các hoạt động chuyên môn, các tài liệu, sách, tạp chí, các đợt bồi dưỡng, học tập kinh nghiệm các đồng nghiệp trong, ngoài nhà trường, nghiên cứu các văn bản về giáo dục và tổ chức hội thi tìm hiểu về lĩnh vực giáo dục, về cấp học nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực giảng dạy của đội ngũ.

+ Tổng số GV tham dự 317 GV. Kết quả

Loại Giỏi: 69 – 21,9%; Loại khá: 234 – 73,82%; Loại Trung bình: 10-3,15%.

Đạt yêu cầu (từ Trung bình trở lên): 313- 98,73.

Không hoàn thành: 4- 3,33% (do nghỉ bệnh, hộ sản nên chưa hoàn thành nội dung học)

+ Tổng số CBQL: 32 người. Kết quả xếp loại Đạt yêu cầu: 32 người.

Hạn chế:

+ Công tác tự bồi dưỡng tại đơn vị hiệu quả chưa cao do Ban chỉ đạo thiếu kiểm tra, đánh giá kịp thời.

+ Một số GV chưa tích cực trong công tác BDTX, việc ghi chép nội dung tự học còn mang tính hình thức, việc vận dụng kiến thức vào quá trình giảng dạy chưa cao.

5.2. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên Tiếng Anh đạt chuẩn:

- Các giáo viên tham gia sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn; dự giờ, rút kinh nghiệm giúp đỡ lẫn nhau trong giảng dạy; một số giáo viên được cử tham gia và đã tham gia đầy đủ các chuyên đề, chuyên môn định kỳ do Cụm I - Sở Giáo dục và Đào tạo và Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Qua đó tạo được hiệu quả nhất định, giúp giáo viên cập nhật được phương pháp dạy học tích cực.

- Trong năm học, có 01 giáo viên bồi dưỡng đạt chuẩn B2 theo quy định.

5.3. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của các cụm chuyên môn trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Tiếp tục tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn (SHCM) tại các tổ, khối chuyên môn trong trường và giữa các trường tiểu học:

+Tất cả các đơn vị đều đã sắp xếp thời khóa biểu giảng dạy trong tuần đối với các lớp học 2 buổi/ngày để mỗi tổ khối có được một buổi sinh hoạt chuyên môn; Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, góp ý xây dựng giúp giáo viên nâng cao năng lực giảng dạy, không nhằm mục đích đánh giá xếp loại giáo viên. Các trường đã sắp xếp thời khóa biểu giảng dạy trong tuần để mỗi tổ khối có được một buổi sinh hoạt chuyên môn.

+ Đưa SHCM trở thành hoạt động thường xuyên, có chất lượng nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ quản lí trong chỉ đạo chuyên môn; nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho giáo viên trong hoạt động dạy học. Kịp thời tháo gỡ những khó khăn về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới các hoạt động đánh giá học sinh.... cho giáo viên. Tạo cơ hội để mỗi cán bộ, giáo viên được phát huy khả năng sáng tạo, đóng góp sáng kiến kinh nghiệm nâng cao chất lượng giáo dục.

+Tuy nhiên vẫn còn vài đơn vị các buổi họp chuyên môn chưa đi sâu vào việc sinh hoạt chuyên môn, chỉ triển khai văn bản hành chính, các công việc; Hiệu trưởng, Phó HT chưa thể hiện cụ thể các nội dung tư vấn cho GV trong các buổi họp chuyên môn.

- Các trường tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ qua “Trường học kết nối” giữa các cán bộ quản lý và giáo viên tiểu học; Tuy nhiên một số đơn vị thực hiện còn hạn chế.

- Cùng cố và đẩy mạnh hoạt động của *mạng lưới chuyên môn*, cụm chuyên môn, từng trường trong việc trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm góp phần nâng cao chất lượng dạy học. Trong năm học đã tổ chức sinh hoạt 5 đợt:

+ Ngày 12 tháng 12 năm 2018 tại Trường Tiểu Tam Thôn Hiệp cụm 1 tổ chức sinh hoạt chuyên môn cụm, nội dung tập trung: Tổ chức thao giảng 1 tiết dạy (kết hợp phương pháp bàn tay nặn bột) và Tổ chức rút kinh nghiệm về việc thực hiện mô hình. Tập trung 2 nội dung: Hoạt động tổ, khối chuyên môn: Điều chỉnh nội dung, hình thức tổ chức bài dạy.

+ Ngày 13 tháng 12 năm 2018, tại trường TH Lý Nhơn cụm 2 tổ chức sinh hoạt chuyên môn cụm, nội dung tập trung: Một số phương pháp nâng cao chất lượng dạy và học môn Mĩ thuật ở tiểu học. Thành phần tham dự: Chuyên viên, đại diện Ban giám hiệu và giáo viên chủ nhiệm dạy môn Hát nhạc các trường tiểu học.

+ Ngày 27 tháng 2 năm 2019 tại Trường Tiểu An Nghĩa cụm II tổ chức sinh hoạt chuyên môn cụm, nội dung tập trung: Tổ chức thao giảng 1 tiết dạy và Tổ chức rút kinh nghiệm về việc thực hiện mô hình. Tập trung 2 nội dung: Tổ chức tốt các công cụ lớp học; Hoạt động tổ, khối chuyên môn; tổ chức kiểm tra việc thực hiện bài tập ứng dụng.

+ Ngày 28 tháng 2 năm 2019 tại Trường Tiểu Cần Thạnh 2, cụm III tổ chức sinh hoạt chuyên môn cụm, nội dung tập trung: Tổ chức thao giảng 1 tiết dạy và Tổ chức rút kinh nghiệm về việc thực hiện mô hình. Tập trung nội dung: Một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học môn Âm nhạc ở tiểu học.

+ Ngày 29 tháng 3 năm 2019 tại Trường Tiểu Long Thạnh, cụm III tổ chức sinh hoạt chuyên môn cụm, nội dung tập trung: Tổ chức thao giảng 1 tiết dạy và Tổ chức rút kinh nghiệm về việc thực hiện mô hình. Tập trung nội dung: Thiết kế bài dạy theo mô hình VNEN ở các môn chưa có tài liệu hướng dẫn học.

6. Đổi mới công tác quản lý giáo dục:

- Tiếp tục đổi mới hơn nữa công tác quản lý, quản trị trường học, tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục, đào tạo.

- Tăng quyền chủ động của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường của đội ngũ cán bộ quản lý.

- Các trường tiếp tục thực hiện 8 bài học quản lý nhằm thực hiện có hiệu quả việc đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục theo chỉ đạo của sở. Các trường xây dựng Kế hoạch năm học có lồng ghép tích hợp các nội dung 8 bài học quản lý (tập trung vào các nội dung: Đổi mới công tác quản lý, lãnh đạo và quản lý phát triển toàn diện HS, văn hóa nhà trường,...) một cách cụ thể để thực hiện.

- Tiếp tục thực hiện việc giao quyền chủ động cho nhà trường trong việc “chủ động cụ thể hóa phân phối chương trình học tập của học sinh phù hợp với từng lớp học cụ thể, đảm bảo yêu cầu giáo dục học sinh tiểu học và yêu cầu nhiệm vụ quy định trong chương trình tiểu học” (Công văn 896/BGD&ĐT-GDTH ngày 13/2/2006).

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo. Kiên quyết “*nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục*”. Đẩy mạnh thực hiện dân

chủ trong trường học gắn với *trách nhiệm của người đứng đầu* cơ sở giáo dục. *Tuyên truyền, quán triệt* thực hiện QCDC, các văn bản chỉ đạo đến các trường Tiểu học, đến CBQL, Giáo viên, nhân viên và người lao động để xác định trách nhiệm trong việc thực hiện QCDC. Xây dựng *kế hoạch kiểm tra* việc thực hiện QCDC tại các cơ sở giáo dục, tập trung vào những vấn đề nóng như việc thu – chi kinh phí, dạy thêm-học thêm, đạo đức nhà giáo, thực hiện QCDC,... *Cập nhật kịp thời* các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện QCDC; công khai định kỳ kết quả kiểm tra, đánh giá thực hiện Nghị quyết hội nghị Công chức Viên chức Người lao động. Việc *tiếp thu, giải trình* của hiệu trưởng đối với ý kiến đóng góp của CB, GV, NV, NLĐ cần được quan tâm đúng mức, ghi đầy đủ trong biên bản, nghị quyết. Xây dựng *mối quan hệ* thân thiện, hợp tác trong các thành viên của nhà trường.

- Các trường thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất.

- *Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lí*; các trường thực hiện linh hoạt chế độ báo cáo nhanh bằng thư điện tử nhằm thu thập và quản lí thông tin kịp thời, thông suốt giữa các cấp quản lí giáo dục từ sở, phòng và cơ sở giáo dục; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí, đánh giá học sinh tiểu học; sử dụng sổ điểm điện tử; sử dụng các hệ thống thông tin quản lý, thống kê, báo cáo theo quy định của BGDDT.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng thành tựu công nghệ thông tin trong dạy học và đổi mới phương pháp dạy học. Đẩy mạnh công tác nâng cấp và cải thiện cơ sở hạ tầng phục vụ công tác dạy học tin học, tạo điều kiện cho học sinh tiếp cận nội dung chương trình tin học theo kịp sự phát triển về Công nghệ thông tin; Tiếp tục tổ chức các chuyên đề về ứng dụng CNTT trong dạy và học;

- *Cập nhật kịp thời* các hoạt động, thông tin của nhà trường trên trang Web; sử dụng phần mềm quản lí trường học theo Quyết định số 558/QĐ-BGDĐT ngày 13/2/2012 về việc triển khai sử dụng thống nhất hệ thống phần mềm quản lí trường học (VEMIS) trong các trường phổ thông. Để việc quản lí học sinh được chặt chẽ, các trường cần cập nhật danh sách học sinh theo lớp trên hệ thống thông tin quản lí giáo dục (<http://c1.hcm.edu.vn>) của Sở GD&ĐT vào đầu năm học. Trong công tác báo cáo số liệu thống kê chất lượng giáo dục tiểu học ba kì đảm bảo chính xác, kịp thời (đầu năm: 30/9, giữa năm: 15/01 và cuối năm: 15/6)

- Xây dựng *mối quan hệ* thân thiện, hợp tác trong các thành viên của nhà trường.

- Các trường tiếp tục thực hiện văn bản số 1930/GDDT- TH ngày 27/09/ 2013 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện, thiết lập một số hồ sơ quản lý hồ sơ chuyên môn trong trường tiểu học kể từ năm học 2013-2014 để xây dựng các kế hoạch hoạt động và thiết lập các hồ sơ quản lý tại nhà trường. Cán bộ quản lý cần *thường xuyên kiểm tra, kịp thời tư vấn, điều chỉnh* các bộ phận giúp việc, các hoạt động của trường.

- Kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục tiểu học, nhất là trong công tác kiểm tra, công nhận phổ cập giáo dục, công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia, khen thưởng học sinh cuối năm, “làm đẹp” hồ sơ, học bạ học sinh...

- Các trường tổ chức Hội thi Giáo viên Giỏi cấp Trường; Hội thi GV Chủ nhiệm giỏi.

- **Hạn chế:**

- + Công tác lưu trữ, sắp xếp hồ sơ còn chưa khoa học, công tác kiểm tra còn chưa đảm bảo theo kế hoạch.

+ Việc cập nhật thông tin trên cổng thông tin điện tử (website) của đơn vị và trường học kết nối chưa thường xuyên, chưa đảm bảo các nội dung. Một số trường chưa duy trì trang Web.

7. Sách, tài liệu, hoạt động Thư viện, Thiết bị:

- Thư viện đa số các trường thoáng mát, phòng đọc sắp xếp ngăn nắp, trang thiết bị chuyên dùng cho thư viện tương đối đầy đủ, máy tính có nối mạng internet để hỗ trợ cho việc tìm kiếm tư liệu trong dạy và học của giáo viên và HS. Các trường cố gắng từng bước nâng cấp cơ sở vật chất thư viện theo hướng thân thiện, chuẩn hóa, hiện đại hóa, đảm bảo cho việc phục vụ dạy tốt, học tốt. Trang bị thêm tủ, kệ đựng sách báo, tạp chí ở phòng đọc.

- Các trường xây dựng kế hoạch và đưa vào hoạt động thư viện với nhiều hình thức và nội dung phong phú như tuyên truyền giới thiệu sách thông qua chào cờ đầu tuần, giới thiệu trên bảng, tuyên truyền sách trong các buổi phát thanh học đường, giờ ra chơi, giới thiệu sách qua thư mục biên soạn, trưng bày,... Xây dựng góc đọc, góc viết, góc nghệ thuật, góc giải trí, góc tin học. Ngoài ra Thư viện còn kết hợp với các đoàn thể trong nhà trường tổ chức nhiều hoạt động, hội thi góp phần vào hoạt động chung của nhà trường thêm sôi động, phong phú đa dạng,...

- Danh hiệu thư viện trường học năm học 2018 – 2019. Kết quả:

+ Thư viện Xuất sắc: 08 đơn vị (TH An Nghĩa, Doi Lầu, Đồng Hoà, Hoà Hiệp, Long Thạnh, Thạnh An, Vàm Sát, Cần Thạnh).

+ Thư viện Tiên tiến: 02 đơn vị (TH An Thới Đông, Cần Thạnh 2)

+ Thư viện đạt chuẩn: 04 đơn vị (TH Bình Thạnh, Lý Nhơn, Bình Phước, Tam T Hiệp)

- Tồn tại:

+ Một số đơn vị đầu tư kinh phí cho mua sách còn ít, tổ chức các hoạt động, sử dụng các nghiệp vụ thư viện chưa được tốt. Chưa chú trọng nhiều đến hoạt động về thư viện xanh, tiết học trên thư viện.

+ Một số nhân viên thư viện chưa qua đào tạo về nghiệp vụ thư viện. Công tác báo cáo chưa đảm bảo thời gian theo quy định đã làm ảnh hưởng đến công tác báo cáo tổng hợp của phòng Giáo dục và Đào tạo.

8. Duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, xây dựng đạt chuẩn quốc gia:

8.1. Duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi:

- Ngay trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2018 – 2019 của cấp Tiểu học, Phòng GD&ĐT đã triển khai thực hiện Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; giao chỉ tiêu cho các trường phấn đấu đạt tỉ lệ huy động học sinh ra lớp ngay đầu năm học, phối hợp với địa phương thực hiện tốt ngay toàn dân đưa trẻ đến trường, tích cực trong công tác chống lưu ban, duy trì tỉ lệ trong suốt năm học và các năm tiếp theo.

- Cùng chuyên trách huyện căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, tham mưu các văn bản như kế hoạch vận động ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, kế hoạch tuyển sinh đầu năm- kế hoạch tổ chức tự kiểm tra công nhận cho các xã, thị trấn; kế hoạch kiểm tra phổ cập giáo dục hàng năm của huyện kiểm tra các xã; thị trấn. Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn bậc tiểu học ...

- Cùng chuyên trách Huyện tổ chức tập huấn các giáo viên chuyên trách và cán bộ được phân công của các trường về công tác thống kê; Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả công tác thu thập, quản lý số liệu về PCGDTH. Triển khai phần mềm phổ cập theo Công văn số 7475/BGDĐT-KHTC ngày 14/10/2013 về việc Hướng dẫn triển khai hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC. Hiệu trưởng các trường xây dựng hồ sơ phổ cập theo quy định tại *văn bản số 285/ GDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Phòng Giáo dục và Đào tạo V/v thống nhất hồ sơ phổ cập tại các trường trung học cơ sở và tiểu học.*

Kết quả năm 2018 huyện Cần Giờ được công nhận phổ cập tiểu học đạt chuẩn mức độ 3.

- Hạn chế:

+ Một số đơn vị chưa thực hiện đầy đủ hồ sơ theo văn bản số 285/ GDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về thống nhất hồ sơ phổ cập tại các trường trung học cơ sở và tiểu học.

+ Tỷ lệ học sinh học đúng độ chưa cao và thiếu bền vững. Nguyên nhân hàng năm trường phải tiếp nhận thường xuyên các trường hợp khai sinh lớn tuổi chuyển đến từ các tỉnh lân cận.

8.2. Công tác kiểm định chất lượng (Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia):

- Chỉ đạo các trường tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch số 835/KH-GDĐT ngày 04/07/2016 của phòng Giáo dục và Đào tạo Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất cấp tiểu học giai đoạn 2016-2020; Công văn 625/GDĐT ngày 24 tháng 4 năm 2019 về tiến độ thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2019 – 2020. Hiệu trưởng các trường cũng đã được tham gia tập huấn thực hiện Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học.

- Các trường đạt chuẩn tiếp tục xây dựng; củng cố; tổ chức tự đánh giá.

- Hạn chế:

+ Các trường có kế hoạch tổ chức thực hiện công tác Kiểm định Chất giáo dục theo các văn bản chỉ đạo và tuy nhiên thực hiện chưa theo đúng tiến độ kế hoạch đã đề ra.

+ Trong năm học trường Tiểu học Tam thôn Hiệp chưa hoàn thành Báo cáo tự đánh giá (xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch đã đề ra).

9. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

- Các trường đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển giáo dục. Tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về giáo dục tiểu học; xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo, đài địa phương, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

- Tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn đơn vị thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

- **Hạn chế:** Tuy có nhiều hình thức tuyên truyền nhưng việc tiếp nhận những thông tin đối với cha mẹ học sinh và học sinh còn hạn chế, chưa đạt hiệu quả.

10. Thực hiện nhiệm vụ thường xuyên GD Tiểu học:

10.1. Công tác kiểm tra theo kế hoạch:

Trong năm học đã thực hiện kiểm tra các nội dung sau:

- Kiểm tra việc thực hiện các chuyên đề theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT; việc tổ chức dạy học theo mô hình VNEN; Kiểm tra Công tác tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày và các hoạt động GD toàn diện (TH Bình Thạnh và An Thới Đông); kiểm tra trách nhiệm của Hiệu trưởng Tiểu học Lý Nhơn, TH Cần Thạnh trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học: 2018 – 2019; Công tác quản lý và tổ chức bán trú tại Trường TH Cần Thạnh, Trường Chuyên biệt Cần Thạnh và Trường TH Cần Thạnh 2; Công tác đảm bảo an toàn, cảnh quan môi trường và nhà vệ sinh trường học tại trường TH Dơi Lầu; Công tác đào tạo, bồi dưỡng và tổ chức triển khai thực hiện các chuyên đề tại Trường TH Bình Phước, Trường TH Bình Mỹ; Kiểm tra công tác kiểm tra nội bộ trường học và thực hiện quy chế công khai năm học 2018 – 2019 tại TH Hòa Hiệp, TH Dơi Lầu; Kiểm tra chiết tính làm thêm giờ tại TH An Nghĩa.

- Ngoài ra còn tổ chức kiểm tra các trường tổ chức Kiểm tra định kì, việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của Phòng, Sở, Bộ.

- Qua công tác kiểm tra cũng đã kịp thời phát hiện, điều chỉnh những nội dung mà tập thể, cá nhân thực hiện còn hạn chế và tuyên dương những cá nhân, đơn vị tích cực, sáng tạo.

10.2. Công tác thi đua:

- Chỉ đạo các đơn vị căn cứ vào hiệu quả công việc để đánh giá, điều chỉnh và thúc đẩy các hoạt động tại đơn vị thông qua công tác thi đua.

- Ngoài việc thực hiện theo các văn bản thi đua chung thì cấp tiểu học cũng đã hướng dẫn văn bản số 1360/GDDT ngày 20/9/2018 của phòng GD&ĐT về hướng dẫn tiêu chí bình xét và đề xuất danh hiệu thi đua đối với cấp tiểu học kể từ năm học 2018-2019.

10.3. Công tác xã hội hóa giáo dục:

Các trường Tổ chức tuyên truyền, vận động phụ huynh học sinh, xã hội hiểu hơn về giáo dục; thực hiện tốt công tác tham mưu cho địa phương, các ban ngành đoàn thể, các công ty, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm từ đó tạo sự đồng thuận tạo điều kiện cho học sinh học tập tốt, góp phần từng bước phát triển nhà trường.

10.4. Các hoạt động khác:

- Công tác phòng chống dịch bệnh, ATVSTP và hoạt động của căn-tin các trường thực hiện thực hiện khá tốt. Tiếp tục thực hiện Giáo dục môi trường.

- Các trường thực hiện ngày càng có chất lượng hơn việc giảng dạy An toàn giao thông trên lớp học theo các tài liệu do Bộ phối hợp với công ty Honda, Toyota và Ban An toàn giao thông quốc gia triển khai hoạt động, đồng thời tham gia và tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động giáo dục an toàn giao thông trong nhà trường, đảm bảo an ninh, trật tự trường học.

- Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, Nhi đồng Hồ Chí Minh với công tác giáo dục của nhà trường.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, chăm sóc sức khỏe học sinh thông qua việc tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học môn thể dục, đưa các trò chơi dân gian vào nhà trường.

11. Các hội thi:

11.1. Tổ chức Hội thi giáo viên giỏi cấp trường, Hội thi GV chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường - cấp huyện;

- **Hội thi giáo viên giỏi cấp trường, Hội thi GV chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường:**

Thực hiện theo văn bản chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo, trong năm học này các trường đã tổ chức hội thi giáo viên. Kết quả (*phụ lục đính kèm*).

- **Hội thi Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi Cấp huyện:**

Kết quả:

+ Tổng số GV đăng kí dự thi: 63 - Tổng số dự thi: 63 giáo viên.

+ Kết quả: công nhận Giáo viên dạy giỏi cấp huyện là 45/63 GV- tỷ lệ 71,4 %.

11.2. Hội thi “ Em tập viết đúng- Viết đẹp”:

Kết quả: 16/16 trường tham gia.

+ 3180/4573 hs công nhận Đạt giải Ngày Hội “ Em tập Viết đúng –Viết đẹp “ .

+ 117/153 lớp được công nhận Tập thể “ Vở sạch – Chữ đẹp”.

Qua ngày hội tạo cho các em có cơ hội tham gia học tập, giao lưu, qua đó giáo dục tính thẩm mỹ cho học sinh. Các trường tiêu biểu: Cần Thạnh, Hòa Hiệp, Long Thạnh, Đồng Hòa, An Nghĩa. Tuy nhiên vẫn còn đơn vị chưa đầu tư, chữ viết của học sinh còn hạn chế như: *Bình Phước, An Thới Đông, Dơi Lầu*.

11.3. Hội thi “Nét vẽ xanh” cấp huyện, thành phố :

Tất cả các trường tổ chức cho học sinh tham gia Hội thi cấp huyện, qua Hội thi giúp cho học sinh giao lưu, phát huy năng khiếu hội họa của các em, góp phần vào việc giáo dục toàn diện cho học sinh.

Kết quả cấp Thành phố: Tam Thôn Hiệp đạt giải khuyến khích, Hòa Hiệp đạt giải giải 3 và khuyến khích, Cần Thạnh đạt giải khuyến khích, Cần Thạnh 2 đạt giải khuyến khích, Trường CB Cần Thạnh đạt 3 giải nhì; 04 giải ba.

11.4. Giải Vô địch HS cấp huyện, cấp TP - Hội thao “Năng động người khuyết tật” lần V, cấp TP:

- **Giải Vô địch HS:**

+ Tất cả các trường tổ chức cho học sinh tham gia, qua Hội thi giúp cho học sinh giao lưu, nâng cao sức khỏe, góp phần vào việc giáo dục toàn diện cho học sinh.

+ **Kết quả cấp Thành phố:** 7 huy chương (Cần Thạnh 2, Bình Khánh, Bình Thạnh, Bình Phước).

+ **Ngày Hội thể Thao “Năng động người khuyết tật” lần V năm 2019 cấp thành phố:** Trường CB Cần Thạnh tham dự đạt 5 huy chương vàng; 3 huy chương bạc; 4 huy chương đồng.

11.5. Hội thi Triển lãm Đồ dùng dạy học và đồ chơi giáo dục khuyết tật cấp thành phố đạt 01 giải nhất, 03 giải khuyến khích (Trường CBCT, TH Thạnh An).

11.6. Hội thi “Hùng biện tiếng Anh cấp tiểu học”:

Có 15/ 16 trường tham gia (Trường TH Dơi Lầu không tham gia). Kết quả:

+ Giải nhất: TH Cần Thạnh.

+ Giải nhì: TH Cần Thạnh 2 và TH Đồng Hòa.

+ Giải ba: TH An Nghĩa, TH Bình Khánh, TH An Thới Đông.

+ Giải khuyến khích: TH Tam T Hiệp, TH Long Thạnh, TH Bình Phước, TH Bình Thạnh.

11.7. Các Hội thi Tin học:

- Hội thi tài năng tin học – lần VII- cấp huyện:

- + Có 16/16 trường tham dự, kết quả cụ thể:
- + Giải nhất: TH Bình Khánh, TH Cần Thạnh 2.
- + Giải nhì: TH An Nghĩa, TH Doi Lầu.
- + Giải ba: TH Bình Khánh, TH Long Thạnh.
- + Giải khuyến khích: TH Long Thạnh, TH Cần Thạnh, TH Bình Khánh, TH Tam T Hiệp.

-Kỳ thi tin học IC3 Spark do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức:

Kết quả có 127/147 học sinh vào Vòng 2; nổi bật có tổng cộng 3/3 học sinh được vào vòng 3 và đạt giải Ba “Vô địch Tin học IC3 Spark và IC3 năm học 2018 – 2019” cấp Thành phố. Trường Tiểu học Bình Khánh Đạt giải 05 trường xuất sắc nhất Thành phố, Phòng Giáo dục và Đào tạo đạt giải 05 Phòng GD xuất sắc.

11.8. Tổ chức cho HS tham gia học bơi:

12/16 đơn vị (Các đơn vị không có tổ chức: Cần Thạnh, Cần Thạnh 2, Hòa Hiệp, Doi Lầu), Tổng số HS tham gia: 1123 HS (Đã được cấp chứng chỉ: 307 HS, số HS còn lại tham gia kiểm tra để cấp chứng chỉ trong đợt hè).

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Những điểm nổi bật

- Công tác phổ cập giáo dục tiểu học tiếp tục được duy trì. 100% các xã, thị trấn đã đạt chuẩn Quốc gia về PCGDTH mức độ 3. Các trường đã thực hiện tốt công tác huy động học sinh 6 tuổi trong địa bàn ra lớp.
- Chất lượng học sinh được ổn định. 100% học 2 buổi/ ngày.
- Có 9/16 trường đạt chuẩn quốc gia.
- Tổ chức thực hiện mô hình trường học mới (VNEN) từng bước ổn định: ở lớp 2,3,4,5 - toàn phần.
- Trong năm Phòng Giáo dục và Đào tạo cũng đã tổ chức tuyển chọn, ôn tập cho 147 học sinh tham gia kỳ thi tin học IC3 Spark do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức; kết quả có 127/147 học sinh vào Vòng 2; nổi bật có tổng cộng 3/3 học sinh được vào vòng 3 và đạt giải Ba “Vô địch Tin học IC3 Spark và IC3 năm học 2018 – 2019” cấp Thành phố. Trường Tiểu học Bình Khánh Đạt giải 05 trường xuất sắc nhất Thành phố, Phòng Giáo dục và Đào tạo đạt giải 05 Phòng GD xuất sắc.
- Các trường tổ chức thực hiện đúng chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo Quyết định số: 16/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đa số Giáo viên nắm vững nội dung, kiến thức và tổ chức giảng dạy theo đúng mục tiêu thiết kế bài dạy, vận dụng các phương pháp và hình thức tổ chức phù hợp môn dạy, tiết dạy và trình độ học sinh; có chú ý rèn kỹ năng đọc, viết, tính toán theo yêu cầu của từng tiết dạy. Giáo viên đã áp dụng có hiệu quả các chuyên đề, nội dung được tập huấn vào giảng dạy.
- Hoạt động thư viện các trường ngày càng phong phú đa dạng, thu hút học sinh đến với sách; các trường tổ chức các tiết đọc sách, tiết học tại thư viện; bổ sung máy vi tính có nối mạng Internet, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thư viện: xây dựng trang Blog công thông tin điện tử thư viện, hướng dẫn GV, học sinh đến thư viện tra cứu thông tin tài liệu phục vụ giảng dạy học tập, tham gia cuộc thi giải toán, học tiếng Anh online,...

- Tất cả các trường tổ chức dạy tiếng Anh theo đề án và Tin học tự chọn. Riêng môn Tiếng Anh, đã tổ chức mời giáo viên người nước ngoài đến giảng dạy 8 trường, tăng 5 trường (08 trường, gồm Trường TH An Nghĩa, Trường TH An Thới Đông, Trường TH Bình Khánh, Trường TH Cần Thạnh, Trường TH Cần Thạnh 2, Trường TH Đồng Hòa, Trường TH Long Thạnh và Trường TH Tam Thôn Hiệp).

- Các trường đã tổ chức tốt các ngày Hội, Lễ và các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động học tập trải nghiệm với nhiều hình thức phong phú đa dạng, thu hút học sinh tham gia.

- Tham gia và đạt giải trong các hội thi cấp thành phố: Hội thi Triển lãm Đồ dùng dạy học và đồ chơi giáo dục khuyết tật cấp thành phố (đạt 4 giải); Kỳ thi tin học IC3 Spark (3 giải cá nhân, 2 giải tập thể); “Nét vẽ xanh” (12 giải); Các giải TDTT (19 giải).

2. Tồn tại, nguyên nhân:

- Trong công tác quản lý một số trường CBQL còn chưa kịp thời kiểm tra, tư vấn để điều chỉnh các hoạt động của trường. Vẫn còn một số đơn vị trong các buổi họp chuyên môn chưa đi sâu vào việc sinh hoạt chuyên môn, chỉ triển khai văn bản hành chính, các sự vụ của nhà trường. Do Hiệu trưởng thiếu kiểm tra, nhắc nhở kịp thời.

- Công tác triển khai thực hiện phổ cập bơi lội cho học sinh tại các trường còn chậm tiến độ so với kế hoạch đã đề ra. Nguyên nhân: Một số địa bàn thiếu hồ bơi, địa bàn xa nên tổ chức cho các em tham gia học còn khó khăn.

- Thực hiện tiết dạy trên bảng tương tác GV còn gặp nhiều khó khăn do mới tiếp cận với các thiết bị hiện đại nên chưa nắm bắt hết các chức năng của thiết bị. Do công tác bồi dưỡng của các đơn vị chưa sâu, công tác sử dụng thiết bị chưa được thường xuyên.

- Đề KTĐK ở một số đơn vị chưa thực hiện theo quy định (cấu trúc chưa hợp lý, nội dung không phù hợp với mức độ, ma trận đề). GV, CBQL chưa đầu tư sâu trong quá trình soạn đề.

- Các trường có kế hoạch tổ chức thực hiện công tác Kiểm định Chất giáo dục theo các văn bản chỉ đạo và tuy nhiên thực hiện chưa theo đúng tiến độ kế hoạch đã đề ra. Trong năm học trường Tiểu học Tam thôn Hiệp chưa hoàn thành Báo cáo tự đánh giá (xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch đã đề ra). Nguyên nhân Hiệu trưởng chưa nghiên cứu sâu các văn bản hướng dẫn, thiếu chủ động trong công tác tổ chức tự đánh giá.

Trên đây là Báo cáo tổng kết giáo dục Tiểu học năm học 2018-2019./.

(Báo cáo đính kèm phụ lục số lượng, chất lượng và kết quả các hoạt động năm học 2018 – 2019)

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (Phòng GDTiH);
- Ban lãnh đạo ;
- Hiệu trưởng trường TiH, trường CB Cần Thạnh;
- Hiệu trưởng Trường BDGD;
- Các thành viên Tổ Tiểu học;
- Các thành viên tổ THCS (Quang, P.Long);
- Tổ HC-TH-KH-VT (Đ/c Tín)
- Lưu: VT.



Trần Thị Hoàng Mai



(Thống kê định kèm theo Báo cáo tổng kết cấp tiểu học năm học 2018 - 2019 số 938 /BC-GDET- ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cẩm Giơ)

TT	Đơn vị	Số lượng BGH						Số lượng GV						Số lượng CNV	Tổng cộng
		Tổng số	Trình độ chuyên môn			Trình độ quản lý			Tổng số	Đại học	Cao đẳng	THSP 12+2	khác		
			Đại học	Cao đẳng	THSP 12+2	Đại học	Đại học BD	Chưa học							
1	CÀN THẠNH 2	2	2				2		22	16	3	3		10	34
2	CÀN THẠNH	2	2	2			2		27	19	5	3		8	37
3	HÒA HIỆP	2	2				2		16	7	9			7	25
4	LONG THẠNH	2	2				2		17	11	5	1		7	26
5	ĐÔNG HÒA	2	2				1	1	15	7	6	2		8	25
6	THẠNH AN	2	2				2		22	6	10	6		10	34
7	AN THỜI ĐÔNG	2	2				2		31	14	14	3		8	41
8	AN NGHĨA	2	2				2		16	9	5	2		8	26
9	DO LẬU	1			1		1		15	6	7	2		9	25
10	VÀM SẮT	2	2				2		12	9	3	0		7	21
11	LÝ NHON	2	2				2		16	15	1			6	24
12	BÌNH KHÁNH	3	2		1		3		40	28	11	1		8	51
13	BÌNH MỸ	2	2				2		16	9	3	4		6	24
14	BÌNH PHƯỚC	2	2				2		20	10	10			8	30
15	BÌNH THẠNH	2	2				2		10	4	4	2		7	19
16	TAM THÔN HIỆP	2	2				2		27	17	7	3		7	36
TỔNG CỘNG		32	30	2	0	0	31	1	322	187	103	32	0	124	478
Tỷ lệ (%)			93.8%	6.3%	0.0%	0.0%	96.9%	3.1%		58.1%	32.0%	9.9%	0.0%		
16	CB CÀN THẠNH	2	2				2		8	3	1	4		4	



HỘI THI GIÁO VIÊN GIỎI CẤP TRƯỜNG

GV CHỦ NHIỆM GIỎI CẤP TRƯỜNG, GV GIỎI CẤP HUYỆN NĂM HỌC: 2018-2019

(Thống kê đính kèm theo Báo cáo tổng kết cấp tiểu học năm học 2018 - 2019 số 938 /BC-GDDT-

ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

SỐ TT	ĐƠN VỊ	HỘI THI GV GIỎI CẤP TRƯỜNG										GV CHỦ NHIỆM GIỎI CẤP TRƯỜNG								GVCN LỚP GIỎI			Ghi chú
		Tổng số giáo viên	Tổng số GV đủ điều kiện dự thi	Tổng số GV dự thi	Tổng số GV đạt giải cấp trường	Tỉ lệ		Tổng số giáo viên	Tổng số GV đủ điều kiện dự thi	Tổng số GV dự thi	Tổng số GV đạt GVCN giải	Số GV đủ điều kiện dự thi	Cấp huyện										
						So với tổng số GV của trường	Số GV đủ điều kiện dự thi						Tổng số GV dự thi	Tổng số GV đạt									
															Tổng số GV đạt								
1	CÀN THÀNH 2	22	20	18	15	68.18%	75.00%	14	14	14	14	14	100%	4	4	4							
2	CÀN THÀNH	27	23	18	16	59.26%	69.57%	16	16	16	16	16	100%	5	5	2							
3	HÒA HIỆP	16	15	15	11	68.75%	73.33%	10	9	9	9	9	100%	5	5	4	-						
4	LONG THÀNH	17	15	15	14	82.35%	93.33%	10	9	9	9	9	100%	3	3	3							
5	ĐỒNG HÒA	15	14	14	11	73.33%	78.57%	9	9	9	9	9	100%	4	4	4							
6	THÀNH AN	22	14	14	10	45.45%	71.43%	22	14	14	10	10	71%	4	4	1							
7	AN THỜI ĐỒNG	31	28	27	25	80.65%	89.29%	31	20	20	19	19	95%	5	5	3							
8	AN NGHĨA	16	16	16	14	87.50%	87.50%	10	10	10	10	10	100%	3	3	3							
9	DO LẬU	15	14	14	14	93.33%	100.00%	10	10	10	10	10	100%	1	1	0							
10	VÀM SẮT	12	12	12	12	100.00%	100.00%	7	7	7	7	7	100%	3	3	3							
11	LÝ NHƠN	16	14	13	9	56.25%	64.29%	10	9	9	9	9	100%	4	4	4							
12	BÌNH KHÁNH	40	29	29	25	62.50%	86.21%	29	27	20	20	20	74%	5	5	5							
13	BÌNH MỸ	16	16	15	14	87.50%	87.50%	10	10	10	10	10	100%	1	1	1							
14	BÌNH PHƯỚC	20	20	19	15	75.00%	75.00%	16	16	16	13	13	81%	4	4	2							
15	BÌNH THÀNH	10	10	10	7	70.00%	70.00%	6	5	5	5	5	100%	2	2	1							
16	TAM THÔN HIỆP	27	23	23	14	51.85%	60.87%	17	16	15	15	15	94%	5	5	4							
	TỔNG CỘNG	322	283	272	226	70.19%	79.86%	227	201	193	185	185	92%	58	44								
16	CBC	8	6	6	6	75.00%	100.00%	8	5	5	5	5	100%	5	5	1							



**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HUYỆN CẦN GIỜ**

BẢNG THÔNG KÊ TÌNH HÌNH TỔ CHỨC CHUYÊN ĐỀ, THAO GIẢNG CÁC CẤP NĂM HỌC 2018- 2019

(Thông kê định kèm theo Báo cáo tổng kết cấp tiểu học năm học 2018 - 2019 số 938 /BC-GDĐT-

ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

STT	ĐƠN VỊ	Chuyên đề						Thao giảng cụm	Ghi chú (Tên chuyên đề trường tổ chức)
		Đ. trường tự tổ chức	Tổ khối Trường	CD Theo chỉ đạo của phòng GD&ĐT	T. số T. số	T. Số CD đã kiểm tra, đánh giá	T. Số CD chưa kiểm tra	T. Số CD chưa triển khai	
1	CẦN THÀNH 2			9	9	9		1	
2	CẦN THÀNH		2	9	11	11			1.Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn trong trường tiểu học.
3	HÒA HIỆP		2	9	11	11			2.Khai thác và sử dụng một số chức năng bảng tương tác trong dạy học.
4	LONG THÀNH		1	9	10	10		1	Rèn kĩ năng sống vận dụng mô hình 5 E vào dạy học.
5	ĐỒNG HÒA		2	9	11	11			1.Mô hình trường học mới VNEN. 2.Dạy học Mỹ thuật theo hướng phát triển năng lực HS.
6	THÀNH AN		2	9	11	11			1.Đổi mới phương pháp dạy học và cách đánh giá nhằm phát huy tính tích cực của HS. 2.khai thác đồ dùng dạy học hiệu quả.
7	AN THỜI ĐÔNG		1	9	10	10			Bàn tay nặn bột kết hợp với bảng tương tác.
8	AN NGHĨA		2	9	11	11		1	1.Mô hình trường học mới VNEN. 2.Sử dụng vật liệu phế thải trong dạy học môn Thủ công 1.2.3
9	DOILÀU		1	9	10	10			Tổ chức lớp dạy theo mô hình VNEN.
10	VÀM SÁT		1	9	10	10			Tổ chức lớp dạy theo mô hình VNEN.
11	LÝ NHƠN			9	9	9		1	
12	BÌNH KHÁNH		1	9	10	10			Sử dụng bảng tương tác
13	BÌNH MỸ		3	8	11	11			1.Khai thác một số chức năng của bảng tương tác trong việc giảng dạy 2.Tổ chức dạy học theo mô hình VNEN. 3.Nâng cao chất lượng dạy học Tập viết. (chưa triển khai CD một số PP dạy học âm nhạc hiện đại).
14	BÌNH PHƯỚC		1	9	6	4			"Một số trò chơi dành cho hoạt động đầu giờ"
15	BÌNH THÀNH		1	9	10	10			Vai trò, nhiệm vụ tổ chức hoạt động của Hội đồng tự quản, các ban và nhóm trưởng trong dạy học theo mô hình VNEN.
16	TAM THÔN HIỆP		1	9	10	10		1	Phát huy vai trò của nhóm trưởng trong mô hình trường học mới kết hợp giúp HS thực hiện tốt các bước giải toán có lời văn.
TỔNG CỘNG		0	21	9				5	



PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HUYỆN CẦN GIỜ

Phụ lục 4

THÔNG KÊ SỐ LỚP- SỐ HỌC SINH CUỐI NĂM NĂM HỌC 2018-2019

(Thông kê đính kèm theo Báo cáo tổng kết cấp tiểu học năm học 2018 - 2019 số 938 /BC-GDDT
ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

STT	TRƯỜNG	SỐ LỚP					SỐ HỌC SINH						
		K1	K2	K3	K4	K5	T.CỘNG	K1	K2	K3	K4	K5	T.CỘNG
1	CẦN THÀNH 2	4	2	2	3	3	14	131	64	50	78	98	421
2	CẦN THÀNH	3	4	3	3	3	16	110	123	88	108	100	529
3	HÒA HIỆP	2	2	2	2	2	10	54	50	56	53	51	264
4	LONG THÀNH	2	2	2	2	2	10	49	49	52	59	59	268
5	ĐÔNG HÒA	2	2	2	2	2	10	59	61	63	59	62	304
6	THÀNH AN	3	3	3	3	3	15	86	68	49	65	52	320
7	AN T ĐÔNG	4	4	4	4	4	20	138	120	96	137	134	625
8	AN NGHĨA	3	2	2	3	2	12	78	65	54	74	63	334
9	DOILẬU	2	2	2	2	2	10	54	46	32	50	- 45	227
10	VÀM SÁT	2	1	1	2	1	7	55	36	28	54	33	206
11	LÝ NHƠN	2	2	2	2	2	10	66	57	56	67	54	300
12	BÌNH KHÁNH	7	5	5	6	6	29	237	182	154	195	198	966
13	BÌNH MỸ	2	2	2	2	2	10	64	47	37	52	56	256
14	BÌNH PHƯỚC	4	3	3	3	3	16	94	85	73	82	85	419
15	BÌNH THÀNH	2	1	1	1	1	6	42	31	29	35	32	169
16	TAM T HIỆP	4	3	3	4	3	17	122	91	82	123	84	502
TỔNG CỘNG		48	40	39	44	41	212	1439	1175	999	1291	1206	6110



DUY TRÌ SĨ SỐ CUỐI NĂM

(Thống kê định kèm theo Báo cáo tổng kết cấp tiểu học năm học 2018 - 2019 số 938 /BC-GDDT
ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

STT		TRƯỜNG	DUY TRÌ SĨ SỐ CUỐI NĂM														TỈ LỆ
			Tổng số HS cuối năm học	Số HS chưa ra lớp	Trong hè		HS bỏ học	Tuyển mới	Tổng số HS đầu năm	Số HS tăng thêm	Số HS tính tỉ lệ	Tổng Số		Lý do giảm			
					chuyển đi	chuyển đến						HS	Bỏ học	chết	chuyển trường	lý do khác	
1	CẦN THÀNH 2	289					135	424	4	421	421			6	1	100.00%	
2	CẦN THÀNH	720		312	18		114	540	4	529	529			12	3	100.00%	
3	HÒA HIỆP	221	2	8	3		50	264	4	264	264			4		100.00%	
4	LONG THÀNH	225		8	5		49	271	4	268	268			6	1	100.00%	
5	ĐÔNG HÒA	246		7	8		64	311	2	304	304			5	4	100.00%	
6	THÀNH AN	242		6	1		82	319	5	320	320				4	100.00%	
7	AN T ĐÔNG	493	1	6	6		129	621	5	625	625			1		100.00%	
8	AN NGHĨA	256		1	8		76	339	5	334	334			8	2	100.00%	
9	DO LẬU	175	3	4	5		55	228	1	227	227				2	100.00%	
10	VÀM SẮT	152		4	4		54	206	1	206	206			1		100.00%	
11	LÝ NHƠN	235		1	1		62	297	4	300	300				1	100.00%	
12	BÌNH KHÁNH	747		7	3		220	963	11	966	966			4	4	100.00%	
13	BÌNH MỸ	195	1	5	7		62	258	1	256	256			3		100.00%	
14	BÌNH PHƯỚC	333		6	6		88	421	12	419	419			12	2	100.00%	
15	BÌNH THÀNH	131		4	5		39	171		169	169				2	100.00%	
16	TAM T HIỆP	392		9	8		114	505	3	502	502			4	2	100.00%	
TỔNG CỘNG		5052	7	388	88	0	1393	6138	66	6110	6110	0	0	66	28	100.00%	

HIỆU SUẤT ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2018-2019

Phụ lục 6

(Thống kê định kèm theo Báo cáo tổng kết cấp tiểu học năm học 2018 - 2019 số 938 /BC-GDDT-
ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

STT	TRƯỜNG	HS đầu cấp		HS lưu ban của năm học trước	Chuyển n đến trung 5 năm	HS chuyển đi		HS khuyết		HS chết	HS bị bệnh nặng nghỉ lâu dài	Tổng số HS tính tỉ lệ H số	Tổng số HS HTth CTTH	Hiệu suất đào tạo	Ghi chú	Tổng số HS lưu ban trong 5 năm	HS bỏ học (không có giấy xác nhận)
		HS tuyển vào lớp 1	HS bỏ học ra lớp			HS chuyển trường	HS bỏ địa phương có xác nhận của UBND xã	TS HS KT	Lưu ban								
	CẦN THÀNH 2											98	98	100%	Tách trường lấy số liệu HS lớp 5 đầu năm từ CT		
1	CẦN THÀNH	204		2	20	121	3	3	2			100	100	100%	2 HS lưu ban là 2 KT	2	
2	HÒA HIỆP	53	1	2	6	7	3	2	1			51	51	100%	1 HS lưu ban là HS KT	1	
3	LONG THÀNH	61		6	7	11	1	4	3			59	59	100%	3 HS lưu ban là HS KT	3	
4	ĐỒNG HÒA	68		2	5	8	1	4	4			62	62	100%	4 HS lưu ban là HS KT	4	
5	THÀNH AN	51		7	3	3	3					55	52	96.30%		3	
6	AN THỜI ĐỒNG	137		6	13	10	2	8	8			136	134	98.50%	10 HS lưu ban trừ 8 KT	10	
7	AN NGHĨA	63			9	7		1	1		1	64	63	98.40%	2 HS lưu ban trừ 1 KT	2	
8	DOILẬU	43	4	2	10	8	1	7	4		1	45	45	100%	4 HS lưu ban là HS KT	4	
9	VÀM SẮT	32			3	2						33	33	100%			
10	LÝ NHƠN	52	1		5	3		1	1			54	54	100%	1 HS lưu ban là HS KT	1	
11	BÌNH KHÁNH	201		5	13	16	1	4	4			198	198	100%	4 HS lưu ban là HS KT	4	
12	BÌNH MỸ	57		2	6	6	1	2	2			56	56	100%	2 HS lưu ban là 2 KT	2	
13	BÌNH PHƯỚC	79		12	20	13		6	6			92	85	92.40%	13 HS lưu ban trừ 6 KT	13	
14	BÌNH THÀNH	32		2	3	2	1	2	2			32	32	100%	2 HS lưu ban là 2 KT	2	
15	TAM T HIỆP	89		10	10	11	1	14	13			84	84	100%	13 HS lưu ban là HS KT	13	
TỔNG CỘNG		1222	6	58	133	228	18	58	51	0	2	1219	1206	98.90%	61 HS lưu ban trừ 48 KT	64	

HSĐT=

SỐ HS L5 HT CT tiểu học

S HS lớp 1 năm năm trước + HS bỏ học ra lớp trong 5 năm + số HS lưu ban trong 5 năm + số HS chuyển đến trong 5 năm - số HS
chuyển đi trong 5 năm (chuyển trường và bỏ địa phương có xác nhận của xã) - HS khuyết tật trong 5 năm (lưu ban)
- HS chết trong 5 năm - HS bị bệnh nặng trong 5 năm



THI LẠI - NĂM HỌC : 20178- 2019

Thông kê định kèm theo Báo cáo tổng kết cấp tiểu học năm học 2018 - 2019 số 938 /BC-GDDT-TH
ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ

STTĐƠN VỊ	HỌC SINH KIỂM TRA LẠI										TỔNG CỘNG				
	KHỐI 1		KHỐI 2		KHỐI 3		KHỐI 4		KHỐI 5						
	TSTL	KT	TSTL	KT	TSTL	KT	TSTL	KT	TSTL	KT					
1 CT 2	0	0	0	0							HSTT	TSTL	KT	KTra lại	% KT
2 CT	0	0			0	0	0	0			421	0	0	0	0.00%
3 HH	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	529	0	0	0	0.00%
4 LT	0	0					1	0	0	0	264	0	0	0	0.00%
5 DH	0	0			0	0					268	1	0	1	0.00%
6 TA	5	3			1	1	1	1			304	0	0	0	0.00%
7 ATD	0	0	2	2							320	7	5	2	1.56%
8 AN	0	0									625	2	2	0	0.32%
9 DL	3	3	0	0	1	1	0	0	0	0	334	0	0	0	0.00%
10 VS	0	0	0	0							227	4	4	0	1.76%
11 LN	3	3	1	1	3	3	1	1	0	0	206	0	0	0	0.00%
12 BK	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	300	8	8	0	2.67%
13 BM	1	0	1	1	1	1	0	0	0	0	966	1	1	0	0.10%
14 BP											256	3	2	1	0.78%
15 BT	3	2	2	2							419	0	0	0	0.00%
16 TTH	1	0	1	1	1	1	1	1	0	0	169	5	4	1	2.37%
TC	17	12	7	7	7	7	4	3	0	0	502	4	3	1	0.60%
											6110	35	29	6	0.47%

(-3KT KT đề riêng)
(-6KT KT đề riêng)
(-3KT KT đề riêng)
(-2KT KT đề riêng)
(-8KT KT đề riêng)
(-5KT KT đề riêng)
(-7KT KT đề riêng và 2 KT kiểm tra lại)
(-2KT KT đề riêng)
(-4KT KT đề riêng)
(-2KT KT đề riêng)
(-8KT KT đề riêng)
(-15KT KT đề riêng và 1KT kiểm tra lại)
(-6KT KT đề riêng và 2KT kiểm tra lại)
(-7KT KT đề riêng)
(-4KT KT đề riêng)
(-4KT KT đề riêng và 3KT kiểm tra lại)



HỌC SINH KHEN THƯỞNG NĂM HỌC 2018-2019

(Thống kê định kèm theo Báo cáo tổng kết cấp tiểu học năm học 2018 - 2019 số 938 / BC-GDDT
ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

KHỐI	TRƯỜNG	TS HS	KHỐI 1			KHỐI 2			KHỐI 3			KHỐI 4			KHỐI 5			TOÀN TRƯỜNG		
			TS	SL	TL	TS	SL	TL	TS	SL	TL	TS	SL	TL	TS	SL	TL	TS	SL	TL
	CẦN THÀNH	421	131	129	98.3%	64	59	92.2%	50	49	98.0%	78	73	93.6%	98	98	100.0%	421	408	96.9%
1	CẦN THÀNH	529	110	105	95.5%	123	113	91.9%	88	82	93.2%	108	107	99.1%	100	100	100.0%	529	507	95.8%
2	HÒA HIỆP	264	54	41	75.9%	50	49	98.0%	56	56	100.0%	53	45	84.9%	51	51	100.0%	264	242	91.7%
3	LONG THÀNH	268	49	43	87.8%	49	42	85.7%	52	41	78.8%	59	40	67.8%	59	48	81.4%	268	214	79.9%
4	ĐỒNG HÒA	304	59	51	86.4%	61	38	62.3%	63	46	73.0%	59	39	66.1%	62	51	82.3%	304	225	74.0%
5	THÀNH AN	320	86	71	82.6%	68	51	75.0%	49	36	73.5%	65	49	75.4%	52	44	84.6%	320	251	78.4%
6	AN T ĐÔNG	625	138	101	73.2%	120	84	70.0%	96	59	61.5%	137	66	48.2%	134	68	50.7%	625	378	60.5%
7	AN NGHĨA	334	78	63	80.8%	65	50	76.9%	54	24	44.4%	74	50	67.6%	63	41	65.1%	334	228	68.3%
8	DO LẬU	227	54	51	94.4%	46	46	100.0%	32	31	96.9%	50	49	98.0%	45	42	93.3%	227	219	96.5%
9	VÀM SÁT	206	55	45	81.8%	36	27	75.0%	28	24	85.7%	54	46	85.2%	33	29	87.9%	206	171	83.0%
10	LÝ NHON	300	66	55	83.3%	57	42	73.7%	56	41	73.2%	67	54	80.6%	54	40	74.1%	300	232	77.3%
11	BÌNH KHÁNH	966	237	187	78.9%	182	150	82.4%	154	119	77.3%	195	162	83.1%	198	176	88.9%	966	794	82.2%
12	BÌNH MỸ	256	64	43	67.2%	47	40	85.1%	37	28	75.7%	52	39	75.0%	56	42	75.0%	256	192	75.0%
13	BÌNH PHƯỚC	419	94	65	69.1%	85	44	51.8%	73	29	39.7%	82	63	76.8%	85	45	52.9%	419	246	58.7%
14	BÌNH THÀNH	169	42	33	78.6%	31	21	67.7%	29	19	65.5%	35	16	45.7%	32	22	68.8%	169	111	65.7%
15	TAM T HIỆP	502	122	96	78.7%	91	63	69.2%	82	54	65.9%	123	63	51.2%	84	63	75.0%	502	339	67.5%
TỔNG CỘNG		6110	1439	1179	81.9%	1175	919	78.2%	999	738	73.9%	1291	961	74.4%	1206	960	79.6%	6110	4757	77.9%



Phụ lục 12

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG NGÀY HỘI - HỘI THI CÁC TRƯỜNG TỔ CHỨC CHO HS

NĂM HỌC: 2018-2019

(Thống kê định kèm theo Báo cáo tổng kết cấp tiểu học năm học 2018 - 2019 số 938 /BC-GDBT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

TT	Đơn vị	Ngôi trường TH của em	HS HT CTTH	GD đọc sách và viết chữ đẹp	Rèn luyện T. Chất và S. Khóc	GD nghệ thuật	Lễ hội trường rằm - T. Trại xuân	GDMT - Ngày chủ nhật xanh	Giờ Tỏ Hùong	Hội thi tìm hiểu ATGT	Hội thi tìm hiểu về Biển-Đảo	GD chủ đề	Ngày hội Tiếng Anh	Nhạc cụ dân tộc	Lắng nghe HS	Khác	TỔNG
1	CẦN THÀNH 2	1	1	3	1	1	1		1	1		1	2	1	1	4	19
2	CẦN THÀNH	1	1	2	1	1	2	2	1				1	1		5	18
3	HÒA HIỆP	1	1	1	2	3	2	3	1	1			2	1	1	4	23
4	LONG THÀNH	1	1	2	2	2	2	1		2				1	1	4	21
5	ĐỒNG HÒA	1	1	3	2	4	1	1	1	1	1	1	1	1	1	4	24
6	THÀNH AN	1	1	1		1	2	2	1	1			1		1	4	16
7	AN T. ĐÔNG	1	1	1	1	3	1		1	1	1						11
8	AN NGHĨA	1	1	1		2	1	1	1	1	1	1	2		1	1	15
9	DOILÀU	1	1	1	1	2	1		1				1			1	10
10	VÀM SẮT	1	1	2	1	2	2		1		1	1	2	1	1	4	20
11	LÝ NHON	1	1	3	3	2	1		1				1	2	1	1	17
12	BÌNH KHÁNH	1	1	1	1	3	2		1	1			2			4	17
13	BÌNH MỸ	1	1	1	2	2	2		1	1	1	1	1		1	4	19
14	BÌNH PHƯỚC	1	1	3		1	2		1				3			1	14
15	BÌNH THÀNH	1	1		1	3	3	2	1		1			1	1	2	17
16	TAM T. HIỆP	1	1	2	1	1	2	2	1	1	1		3	1		3	20
TỔNG CỘNG		16	16	27	19	33	27	14	15	12	7	5	24	10	10	46	281

Ghi chú: GD nghệ thuật (Em làm bếp trưởng, nét vẽ xanh, trang trí trường lớp, hội thi vẽ thiệp,...)
Khác (Ngày hội pháp luật, tổ chức HS tham quan,...)

